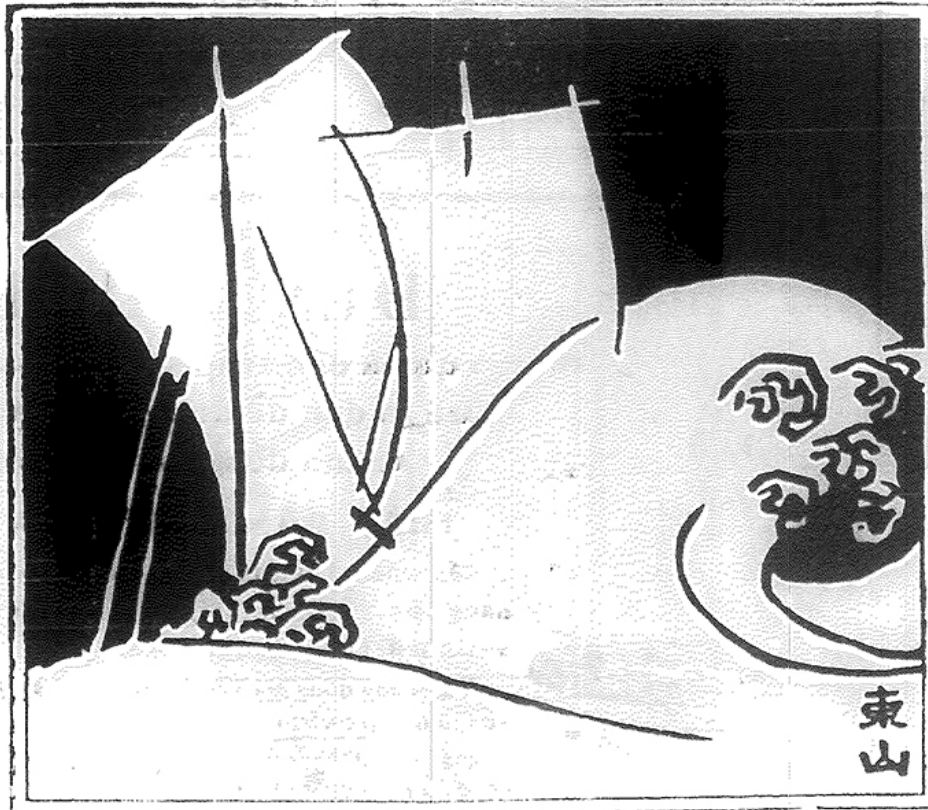


Phong trào

A 399

TUẦN BÁO



■ XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM ■

TÒA SOẠN VÀ TRỊ-SỰ SỐ 1, Đường Carnot — HANOI

Giấy nói : số 885

Giá bán : 0.10

Các nhà thương lựa và bán dần ở Xã Hội
 đã đã điều công nhận rằng :

Sở Xe Đám Mả của M. Louis CHÚC

là một sở mà các tang gia trong lúc bối rối
 có thể tin cậy được

Vi Sở này có các loại xe ở nước Nam và
 Châu Âu là ngựa, lừa, mả, lừa lạc, thật thà, ra
 công quần đốc,
 đôn, xe ngựa, và xe ô-tô sở ấy sắm lấy

Vền công việc rất chu đáo, nhanh chóng vì dùng giờ không
 hề để ai phàn nàn hay giờ cả.

Sở ấy ở phố Hàng Cối số 22 - Giây nói 871

LẠC - DƯƠNG

N° 8, RUE DE LA SOIE - HANOI



Tailleur et Soierie

Coupeur expérimenté

Tissus de bonne qualité.

Prix fixe et Modere

QUỐC-HỌC TÙNG-SAN

Sở-Cuồng biên lập

PHỔ CHIÊU THIÊN-SUP

Thi văn lập

Đặt sử thi văn và nguyên bản

Sơ-kính Tàn-trang

Của ông PHẠM-THÁI tức PHỤNG

tức CHIÊU-LÝ

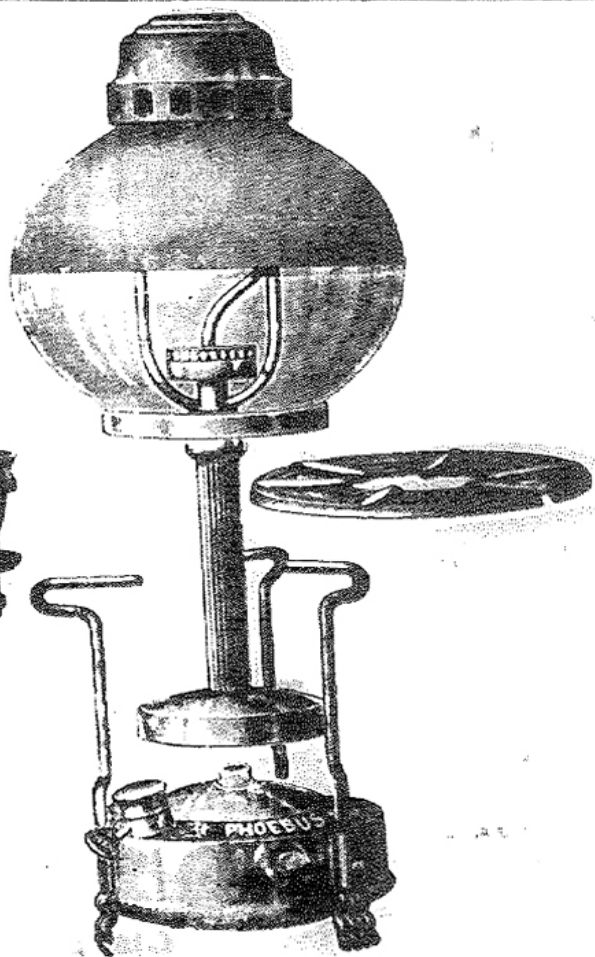
Sách giấy 112 trang Giá bán 0\$30

NAM-KY THU-QUAN

xuất - bản

17, B^d Francis Garnier - HANOI

Téléphone : N° 882



ĐÈN PHOEBUS

Vừa là đèn thắp sáng tới 800 bougies
 Vừa là đèn để đun nấu. Lại có thể chế
 thành đèn sưởi được.

THẬP BẢNG DẦU HỎA (Pétrole)

Nếu thiếu dầu hỏa, dùng toàn dầu xăng (Essence)
 uàng hay, Đèn cả dùng dầu hỏa và dầu xăng pha
 với nhau cũng được.

Thập bảng đồng mạ kẽm, kiểu cực nhà vừa là đèn để bàn
 vừa là đèn treo, bền chắc mà các cơ quan lại cực đơn giản,
 không ngại phải chữa, như các đèn khác. Mưa to gió lớn
 cũng không tắt. Rưới mỗi sáu giờ không bay vào được.
 Tuy sáng tới 30 bougies mà không tốn dầu bằng một ngọn
 đèn 20 lignes. Mùa hè thường phải ngồi chơi cùng ăn cơm
 tối ở ngoài sân, ngoài vườn, hoặc đi nghỉ mát ở bờ hồ
 hay núi cao có nhiều gió và nhiều loại cào-cào, châu-chấu
 mà dùng đèn PHOEBUS thì rất tiện. Bán buôn và bán lẻ
 tại hiệu :

ĐẶNG - THI - LIÊN

Đại lý độc quyền khắp Đông-Pháp

25, Phố hàng Trống Hanoi - Giây nói 795

NHÀ TRIẾT - HỌC HỌ ĐỒ

Triết học của anh Đồ ? Anh Đồ là một nhà triết học ? Hẳn chứ, tuy không mấy khi anh cầm bút viết văn.

Cũng như mọi lần, hề khi lời bị dư-luận công-kích dữ dội, là lời tìm đến thăm anh Đồ. Nói đến đề học, thực cũng không phải là nói quá, vì anh Đồ đáng làm một ông thầy triết-học, một ông thầy triết-học đứng hẳn ra ngoài dòng dư-luận chật hẹp của bọn ta.

Thấy tôi có dáng buồn rầu, anh thông thả cất tiếng hỏi :

— Lại có điều gì thế ?

— Chán lắm anh ạ ! họ công kích tôi dữ quá ! có lẽ rồi đến bỏ cái nghề viết văn.

Nét mặt ung dung, anh mỉm cười :

-- Vậy anh định làm nghề gì cho thiên hạ không công kích ? Anh phải biết văn anh còn có chỗ để người lưu-ý đến mà công kích thì anh còn là một hạng viết được văn đấy. Chỉ sợ văn anh viết ra mà họ trông thấy cái tên anh ký đã không buồn đọc chứ đừng nói tới công kích nữa.

Vả ở đời có cái gì thực hoàn toàn, mà trong những cái người đời cho là hoàn toàn, có cái gì hoàn toàn vĩnh viễn ? Đã không có gì bền, ở cái đời không bền này, thì anh lo phải đề ý tới sự khen chê. Thiếu gì cái, nay người chê, mà mai người khen, thiếu gì kẻ, nay công chúng nâng đến tận tầng mây biếc mà mai họ hạ xuống đến tận đám đất đen !

Khốn nạn ! dư-luận ! nhất là dư-luận người mình ! Tôi khuyên anh chỉ nên đáp

lời dư-luận bằng một nụ cười lãnh-dạm. Họ khen anh, anh chớ vội mừng, mà lên, họ chê anh, anh chớ vội giận, mà nản. Việc anh làm, anh cho là phải, anh cứ làm, anh cứ tiến trên con đường anh đã vạch sẵn. Nếu anh lại theo dư-luận mà đổi phương trảm như ngọn cờ khinh phiêu bay theo chiều gió vô-định, thì ôi ! tờ báo của anh có khác gì một tấm gấm giang hồ, nay chiều bọn này, mai phỉnh bọn kia, mục đích chỉ cốt thu về cho nhiều lợi. Như thế, thì anh viết báo mà chi ? cầm mối dư-luận của quốc-dân mà chi ? Thiếu gì nghề hợp với cái linh mềm-mại, cái tinh hay lướt theo của anh ?

Hướng chi dư-luận ở xã-hội ta lại không thể ví được như một chiều gió. Vì gió đổi hướng luôn, nhưng ngọn cờ kia còn kịp thời giờ mà đổi theo nó. Chứ dư-luận của người mình thì chẳng có phương-hướng chi. Có chăng chỉ là những luồng gió của mấy cái quạt máy đặt ở mỗi góc nhà một cái, rồi mở điện cho chạy. Thôi ! tha hồ cho các ngài quay cánh vù-vù, ném bụi lung giáy má, ngài thổi chiều này, ngài thổi luồng kia, có ngài lại xoay đủ các phía. Muốn các ngài đừng cánh để khỏi diềm tai, phỏng có khó gì ? Chỉ vấn trái miêng xừ con kia, để cái đứi luồng điện là xong việc . . . Nếu miêng xừ con ấy không phải quyền ở tay anh được mở hay đóng, thì chi bằng anh ung-dung bước ra ngoài phòng, mặc cho ba bốn chiếc quạt máy nhờ luồng gió mượn mà xô đẩy công-kích lẫn nhau.

Thôi ! anh đừng buồn nữa, tôi phiền lắm. Đáng lẽ, tôi nên khuyên anh bỏ cái nghề cầm bút là phải, vì anh đã không đủ can-

đảm chịu nỗi những lời phàm bình nghiêm khắc thì chi bằng đứng quanh quần trong lòng vãn nữa. Song Trời đã sinh ra anh để viết văn, cũng như Trời đã sinh ra con ong để làm mật, con lằm để kéo kén, con mi để hót hay, con quạ để kêu gào, thì anh cũng khó lòng mà tránh khỏi cái lương-năng ấy. Đã là lương-năng thì những người biết nghĩa-lý như lời không bao giờ lại so sánh hay gì. Anh lính ai còn xét xem con lằm này kéo kén khéo hơn con lằm kia làm gì? Dẫu khéo hay vụng rồi cũng đến bỏ vào nồi nước sôi, mà sẽ thành những sợi tơ trong một lằm lụa dài. Những cái hay, cái dở của cá nhân cũng vậy. Đem sánh với vũ-trụ rộng mênh-mông, với nhân-loại dài dằng dẳng thì phỏng cái hay cái dở của anh có khác gì giọt nước trong bể khơi, hạt cát trong bãi xa mạc, còn ai phân biệt, lách bạch ra nữa?

Vậy anh chỉ nên coi cái tài nhỏ mọn của anh, nếu anh có tài, như tài một con lằm kéo kén, quý hồ có chút công trong một lằm lụa dài là được rồi. Can chi lại cứ có ý-tưởng ngông-cuồng, muốn vượt hẳn lên trên đoàn-thề. Anh nên bớt lòng tự-phụ, chỉ nên vì mình như một tên thợ vô danh trong một số thợ vô hạn, sống một quãng thời gian ngắn ngủi, trong khoảng thời gian vô cùng, thì đối với những lời khen chê của người đồng loại, anh sẽ thấy không bị thất vọng trong những công cuộc anh đương noi theo trên con đường liến thủ ..

Trần-Khánh-Giur



TƯƠNG-DỊ, TƯƠNG-ĐỒNG

Khi so sánh ta với người người Việt-Nam ta hiện thời phải cái tính chỉ nghĩ đến những cái tương-dị mà quên mất những cái tương-đồng

Ta là nhà nho ư? Chỉ nghĩ đến câu thơ Tiến-Từ quyền vãn Âm-Băng, hay sách Khổng Mạnh, tại tại học kuông am tương như ta, không đọc được thuộc lòng một vài trang hay mười lăm đoạn.

Ta là người tây học ư? Trái lại ta chỉ nghĩ đến cái tài của ta có thể làm được một bài văn Pháp đọc được Voltaire, Rousseau trong văn Pháp, ngâm được thơ Lamartine, Victor-Hugo, thưởng thức được Taine, Resan là cái tài mà bọn nhà nho không có.

Ta là tài tử ư? Ta chỉ biết ta là người không thêm tiền, theo đuổi chơi một nghề mà ta thấy cái mỹ-thuật nó hợp với sở-kiến của ta. Nhưng nếu ta là nhà nghề ư? Ta lại tưởng ta là sành nghề làm chuyện môn tào tụy về nghề, thấy ai làm thứ nghề đó, ta đã sẵn lòng chê là chả bằng ta vậy.

Các ngài muốn tôi thí dụ nữa chăng?

Người làm quan khinh kẻ đi cấy, người làm thợ nguyệt người đi buôn, người buôn vải lươn người bán gỗ v.v

Cái óc dè chỗ tương-dị với nhau mà khinh nhau như thế thật là khốn nạn, đáng khinh bỉ,

phán nản nhưng thật đang lan khắp trong các giới của dân tộc Việt-Nam, khiến ai có chút kiến thức chịu khó xem xét cũng phải công nhận theo như cụ Bonifacy rằng: « Một điều chỉ khó chịu nó đang cần rút đoàn thề dân Nam-Việt » (Un certain malaise travaille la masse annamite).

Nhưng cỗi rễ cái « điều khó chịu » đó bởi đâu mà ra? Cỗi rễ ấy xét qua, ta có thể biết ngay là ở ba cái nết rất xấu này mà phần nhiều người Việt-Nam ta chưa trừ khử được trong tâm hồn là hẹp lượng, ghen ghét và kiêu ngạo (intolérance, jalousie, orgueil).

Vì có ba con quỷ đó trong tâm hồn ta nên ta không thấy được những cái tương-đồng của ta với người để đồng tâm hiệp lực, mà tô diêm cho tổ-quốc quý báu chung.

Tân-học và cựu-học khác nhau như đại khái trên này đã nói. nhưng cái tương đồng của cả hai phái, chẳng phải là luyện cho linh hồn ta biết cảm tạo vật, một cách mới mẻ như thi hào văn sĩ nước người biết đem các cảm thanh đó mà diễn đạt ra quốc văn, ngũ hầu bồi bổ cho quốc văn; hoặc biết lượng lấy lấy một phần trí thức lịch duyệt của người ta mà cải tạo cái linh hồn còn yếu đuối cái cách các chế độ còn cò hũ của người mình?

Tài tử và nhà nghề khác nhau ở chỗ không công hay có công, nhưng cái tương đồng của hai bên chẳng phải là gây dựng tổ diêm cho các nghề của hai bên cùng tiến, một ngày một thêm mỹ thuật một thêm bổ ích cho đời?

Tài tử khinh nhà nghề là chăm chăm giữ lấy nghề: Thế thì sao mình không có can đảm mà chuyên môn đeo đuổi, không có gan mà « sinh ư nghệ, tử ư nghệ »

Nhà nghề khinh tài tử? Nhưng chắc đâu mình đã thật lành nghề chắc đâu mình đã xứng đáng với nghề, hay chỉ nói mệp cho ra dáng đó thôi! Và lại mình hay dở, thiên hạ sao chả biết? Có phải ai cũng không có mắt cả đâu?

Còn các người làm nghề khác nhau mà khinh nhau nữa. Than ôi! Nói đến mà phải đau lòng! Chính cái óc bần thiêu hèn hạ đó nó khiến dẫu họ ta phải sa chân trăm bước.

Các ngài tinh: trong khi các nước họ đua nhau phát triển cái nghề thực tế, mà ta thì cứ trọng riêng một nghề hủ văn thì hại cho vận nước biết bao?

Mà nghề hủ văn ta khi xưa nào có học luật pháp gì. Muốn noi bực ấy chỉ nhai đi nhai lại ít nhiều sách Tống Nho. Vậy

lẽ tất nhiên là cứ ăn bám vào mẹ đẻ mà chi hồ đã dả cả ngày, nả cả dả lời cả xương dẻ ba năm một lần đem nhau đến thành Nam mà tranh nhau hi hục. Nhưng trong một nghìn người chỉ có một người đồ làm quan thì 999 người kia soay nghề gì? Chẳng lẽ soay gì hết. Lại về mà... ăn bám mẹ đẻ rồi lại dả cả chi hồ.

Một phần to tu my nam tử mà để tài trí tiêu ma như thế, phải làm sao cho vận nước trảng cường được?

Ngày nay được văn minh đã soi đến ngõ hẻm hang sâu, ta đã nhờ người giầy cho biết nghĩa thâm thúy của hai chữ Bình đẳng vậy điều ta cần làm ngay là trừ khử trong linh hồn còn hắc ám của ta cái nét phân biệt theo

nghề nghiệp và khinh rẻ lẫn nhau đó. Luôn luôn, ta nhớ lời thầy La Fontaine giầy « Chả có nghề gì tồi cả chỉ có người tồi mà thôi »

Cốt nhất anh em phải có độ lượng khiêm tốn, hòa nhã để quên những cái tương dị của anh em với người khác, mà chỉ nhớ đến cái tương đồng của anh em với người là cùng chung một máu mủ Hồng Lạc một giang sơn đất nước một hồn phách là hết sức làm vẻ vang cho cái tên chung Việt-Nam.

NGUYỄN CÁT NGỌC



BIA PHONG HÓA



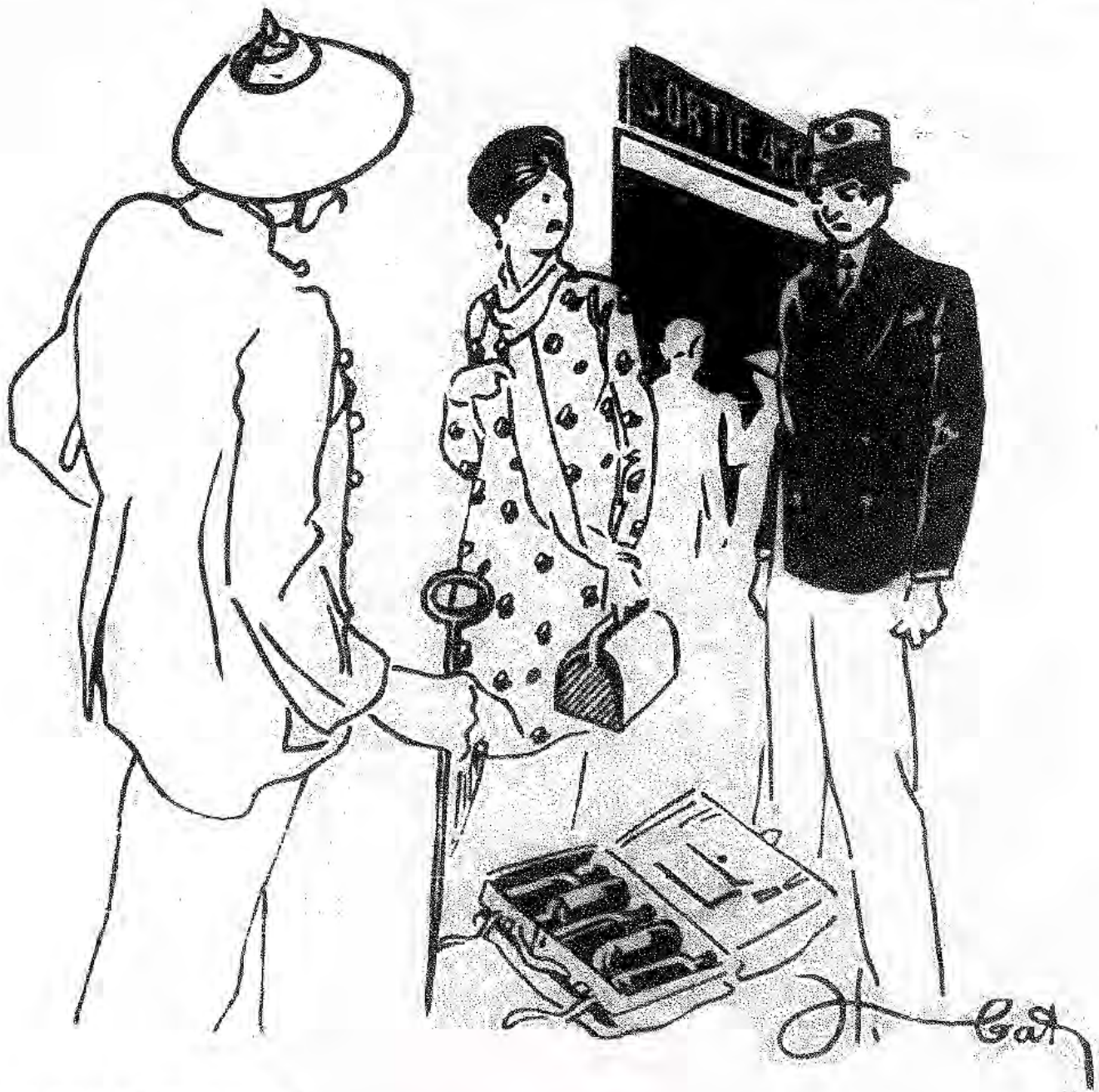
ÔNG CỬU NGỌC

Nói đến cái tên « Cửu-Ngọc » thì hai vùng Phú-Điền và Điện-hồ từ bốn chi bé, từ già chi trẻ ai là không biết, không những chỉ biết tiếng mà thôi, lại còn biết về lịch sử ông ta nữa

Ông Cửu-Ngọc người làng Tống-Chiếu thuộc huyện Nga-Sơn Thanh-Hóa. Trước đây ông chỉ làm lý-trưởng, được thưởng hàm cửu-phẩm, nhưng oai quyền hống hách thân thế có dư, bạc tiền cũng lắm. Trên quan nề dưới dân sợ, bởi vậy dọc ngang ông chẳng còn biết trên đầu có ai, chợ đương bọp ông đuổi đi, lấy chỗ làm tư thất. Dẫu đương gặt ông bắt phải về làm việc nhà ông, đến nhà ai chẳng có chiếu cạp

ông chẳng thèm ngồi, trong vùng ấy ông yêu ai được sống, ông ghét ai phải chết. Có một lần ông mang tiền đi lo kiện, ấy là hồi ông đã xa xứ mà ông còn dám nói câu này: « bao giờ lá tre Điện-hồ hết thì của ông mới hết » thì dù biết ông cũng là một nhà đại-phù.

Thế mà cơ trời biển cái chi có mấy năm ông Cửu-Ngọc ngày trước với ông Cửu-Ngọc ngày nay đã cách xa nhau một trời một vực. Tầm thân cao quý đã hóa ra thân tàn ma rai đeo nghề thuộc sãi trong túi chẳng có một trinh, vợ bỏ, dầy tờ khinh, anh em ghét, tháng ngày lang thang khắp chợ đầu đình để làm cái kiếp



- Va li (thuộc phiên này của ai?
- Thừa thầy cô này nhờ tôi sách họ.
- Rõ khế! bác này! Nếu của tôi thì rõ thường tôi phải nhờ bác sách! Nhà Ga thiếu gì củi! Bác lẽ.

« chẳng phải ăn dong chẳng phải vay », nổi khổ cực kè sao cho siết.

Lâm lúc đói cơm thêm thuốc ngồi một mình vuốt bụng ông hỏi tưởng lại quãng đường đi vắng mà thối ra những nhời hối hận: « Tôi không ngờ cái đời tôi phải đến bước này. Nếu tôi biết vinh hoa phú quý chỉ là trong giấc mộng, thì trước đây có đâu tôi làm những điều ngớ ngẩn ngớ rại. Ăn năn thì sự đã rồi. »

Đấy, oai quyền như Cửu Ngọc

danh giá như Cửu Ngọc, giàu có như Cửu Ngọc, mà đến lúc sa cơ cũng bèn, thì ai đã chắc nắm được tay suốt tới ruỗi được tay suốt sáng.

Vậy mà trong xã-hội này ta vẫn thấy nhan nhản những hạng ý quyền cậy thế hà hiếp dân em có một quan khinh kẻ chín tiền quảng liền trăm bạc nghìn đi mua lấy cái hư danh v.v. — Ấy là ở vào thế kỷ hai mươi này dân ở-nam mình đã được hô hấp cái

văn-hóa Âu-tây, đã được trông cái ánh sáng văn minh, đã được theo chánh-sách cải-lương, mà than ôi! Cái óc dũ man hủ lậu vẫn chưa rửa sạch

Không trách người ta thường nói « điều hay khó học việc dở dễ làm » là đúng lắm.

K. G. ĐÀO QUANG TÀI





HẢI - VĂN

Tứ Tử

- Tứ tử là gì ?
- Là bốn con, tức là bốn con tốt hạ trình làng trong một ván Tam-cúc.
- Không phải! Tứ tử là bốn thứ hay chết...
- ... ? ... ?
- 1) là Gai trăm mình hồ Kiếm
- 2) Đồng hồ ; 3) là Ô tô, xe điện,
- 4) là Báo chí.
- Nếu vậy thì trong bộ tứ tử ấy, để chỉ một Báo chí là khi chết có *trình làng*, nghĩa là có tuyên bố với xã-hội mà thôi.

BẢN THÂN



Tứ bất tử

- Tứ bất tử là gì ?
- Là bốn bậc không chết như đức Thánh ...
- Không phải, không phải! ... người ta ai lại không chết ... Tứ bất tử là bốn lần chết mà vẫn chưa chết.
- Ai thế ?
- Annam tạp chí. Ở hàng Lọng chết một lần, ở bờ Hồ chết một lần, ở Nam-dinh chết một lần, ở hàng khoai chết một lần, vị chí bốn lần ... Bốn lần chết mà vẫn còn đấy, vẫn còn đấy thì rồi lại sống. Thế chẳng phải *tứ bất tử* ru ?

BẢN THÂN



Câu đối tặng Tân-dã Chủ-nhiệm Annam tạp chí :
 Một gánh thi thư cùng xã hội.
 Bốn lần sống chết với non sông.

T. K. Giur

XÃ HỘI HỌC

XÃ HỘI HỌC KHAI LUẬN

1) - Xã hội Phương Tây

Xã-hội phương Tây, không phải có đông người hơn các xã hội phương đông, không phải đối với nhà xã hội học có đáng chú ý hơn, nhưng là xã hội, dễ khảo sát hơn. Chỉ ở phương tây mới có thống kê biểu, chỉ ở phương tây người ta mới mang cái óc phê bình (*esprit critique*) ra mà khảo sát những tài liệu thuộc lịch-sử-học. Vì thế, muốn khảo sát các hiện tượng xã hội, nhà xã hội học phải khảo sát xã hội phương tây trước.

Châu Âu chia ra làm nhiều dân tộc. Dân tộc nào cũng có cái quan niệm rõ ràng rằng mình là một cá thể trong Âu Lục. Nhưng nếu gác những sự chia rẽ thuộc chính trị ra ngoài, ta sẽ thấy dân Âu chia làm hai mẫu: mẫu tây và mẫu đông. Mẫu đông gồm có dân tộc Nga-La-Tur và các nước nhỏ ở bán đảo Balkans. Mẫu tây gồm hết cả Châu Âu và lại lan sang cả Châu Mỹ và Châu Úc.

Tây Âu hợp thành một xã hội thuần nhất. Sự thuần nhất ấy phải lấy văn hóa làm trụ. Sự chia rẽ của các nước không đủ phá cái tính thuần nhất ấy. Các dân tộc ấy đều ở hai lò văn hóa La Mã Hi Lạp mà ra, đều căn cứ vào sự giáo huấn của Cơ đốc giáo cả. Từ đời Trung-cổ, cùng phải chịu một phong trào, cùng rèn đúc theo một khuôn, Từ hồi Cải lương giáo hội (*la Réforme*) rồi đi, đồng thời cùng vứt chế-độ phong-kiến mà theo chế-độ quân chủ chuyên chế,

rồi lại cùng rầy hó quân-chủ chuyên chế mà theo chế-độ dân-trị (hoặc dân-chủ, hoặc lập-biến). Nhất thiết các cuộc biến cải to tát, toàn phương Tây-Âu hình như hưởng ứng nhau. Năm 1848, cuộc biến ở Palerme (Ý) ngày 12 janvier, ở Paris (Pháp) ngày 24 Février, ở Mi an (Ý) ngày 5 Mars, ở Vienne (Áo) ngày 18 Mars, ở Berlin (Đức) ngày 18 Mars. Vài chủ nhật sau, ở Budapest (Hung) Rome (Ý) Pologne (Ba Lan), Roumanie, cuộc biến cũng theo. Các tai nạn lớn thuộc luân lý (*fléaux moraux*) như bệnh rượu, dịch tỵ sát, dịch con trẻ phạm tội, đồng thời Tây Âu cũng có...

Bọn văn sĩ chính trị muốn lấy cái thế găng nhau, tranh nhau của các quốc-gia mà phá cái thế quốc-tế thuần nhất ấy. Muốn cho thuyết của họ vững, họ hãy đặt ra giống La-Tanh, giống Nhật-nhĩ-Man, (*Race germanique*), giống Tư lập Phu (*Race Slave*). Những tên chủng tộc ấy, chỉ do bọn văn-sĩ tưởng-tượng hão ra mà thôi chứ có căn cứ gì vào nhân chủng học đâu. Vô lý nhất là giống latine vì trong giống ấy họ nhất đầu Ngô mình Sở, từ dân ở Pérou (Bí Lộ), ở Nam Mỹ, ở Belgique, Brésil đến dân ở Normandie Toscane. Chữ *germanique* cũng chẳng có nghĩa gì, cũng là nhất nhanh vu vơ cả. Dân Phổ Prusse, bây giờ phần nhiều là giống giống dân Pháp thiên cư đến từ trước. Từ thế kỷ 16, những dân Irlande, Đức, Écosse, Pologne đến ở Pháp cũng nhiều. Tuyết chính

trị về chủng tộc đem sóng với những « ngữ-ngôn khu » groupe linguistique, và sự trộn máu pha giống thấy nó rời rạc lung tung quá, không đứng vững được.

« Ngữ-ngôn khu » là một xã hội hiện tượng. Sự pha máu trộn giống là một sinh lý hiện-tượng. Các ngữ-ngôn khu lần lần hợp nhất, lịch sử ngữ-ngôn nước Đức hiện ra một thí dụ rõ ràng.

Sự pha máu trộn giống chia nát mãi chủng-loại : có khi trong một gia-độc ta nhận thấy hai chủng loại khác nhau.

Chia Tây Âu ra từng tôn-giáo khu có lẽ còn đúng sự thật hơn. Các giáo-hóa của Cựu giáo Catholicisme và của Tân giáo, Protestantisme, khác nhau và sản-xuất ra những tính-tình trái nhau. Ta cứ đem khu dân Cựu giáo của Nam Âu, Ý, Pháp, Tây, ra so với khu dân Tân giáo của Bắc Âu thì rõ. Thống-kê biểu cho ta biết rằng dân cựu giáo hay giết người và dân tân giáo hay tự sát.

Nhưng ở dĩ khác nhau thế là vì, -- theo thống-kê học ở -- phương bắc bình dân giáo-đức mở mang hơn, kỹ nghệ phát đạt hơn. Nhưng đó cũng không phải là nói một cách tuyệt đối. Pháp, Hòa-Lan, Nam-Đức, Thụy sĩ, Áo là nơi đứng giữa hai khu nam bắc vì ở hai khu ấy sức hai tôn giáo cân nhau. Từ khi lẽ tự do tín ngưỡng được xương minh, tân giáo cũng phát-đạt ở trung nam Âu và cựu giáo cũng phát-đạt ở bắc Âu ; các chính phủ đều giữ thái độ bất can-thiệp đến tôn giáo. Kinh tế, khoa-học, mỹ thuật, triết học dần dần hai phương giống như nhau. Tôn-giáo nay chỉ còn là việc riêng của tính tình từng người không phải là việc ngoài xã hội nữa.

Xem thế thì chia Âu-châu làm hai tôn-giáo cũng là vô lý.

Xã-hội Tây Âu là một cá thể

điều ấy nhà xã hội học phải nhận. Xã-hội ấy lại tiêu biểu cho cái văn minh cao nhất từ ngày có nhân loại tới nay. Ngoài văn-minh Tây Âu ra, đành rằng còn có nhiều văn minh khác, nhưng hiện nhân-loại đi đến bước này, văn-minh Tây-Âu làm chủ thế giới. Từ thế kỷ thứ 15 và nhất là từ cuối thế kỷ 17 toàn Đông Phương - gồm cả Đông (Orient) là vùng Nga, Thổ A-Thích-Bá lẫn Cực Đông, Thái Đông hoặc Viễn-Đông (extrême orient) là vùng Trung-Hoa, Nhật-Bản, Việt-Nam, ngưỡng vọng vào Tây Âu mở phông theo Tây-Âu cùng bài Tây-Âu : dân Tây Âu di cư đi toàn hoàn vũ. Hai việc ấy - Đông trông theo Tây Tây tràn sang Đông - là hai việc to nhất của lịch sử toàn cầu. Tây Âu đã chiếm lĩnh và cấy dân ở châu Mỹ và châu Úc. Không cần chinh lược. Tây Âu đã biến hai nước phương Đông là Nga và Nhật theo Âu hóa. Chẳng cần bàn rằng văn hóa Tây Âu có hay không, nhưng điều ta phải công nhận là văn hóa Tây Âu hiện nay có địa-vị bá-giã trong hoàn vũ, và sớm chầy thế: thầy các dân tộc khác phải khuôn theo.

Cái tính chất thuần-nhất của Tây Âu - từ đây trở xuống thuật giả xin gọi tắt là phương Tây - có lợi cho sự sưu-tầm, sưu-tầm khảo sát của nhà xã hội học lắm.

Các nước phương Tây, nước nào cũng dựng thống-kê biểu về các cách hành động của tâm-ảo, nước nào cũng có khoa sử học, khảo cổ học rất tinh, các khoa học đó, bù đắp cho nhau, giúp nhà xã hội học nhiều lắm.

Các nhà xã-hội học tự-do mang hết học nọ đến học kia của các nước mà phân-tích lồng-hợp, phê-bình, trợn lọc, dựng ứ thuyết chứng minh các ứ thuyết đã

dựng nên, kiểm soát lại các thuyết đã xương ra.

Thí dụ như thấy rằng văn-hóa ở các nước bán đảo Scandinavie (Suède Norvège Janemark) phát đạt sau nước Allemagne ; ở Allemagne sau Pháp, ở Pháp sau Angleterre. Những cái so sánh ấy rồi thêm tia sáng vào lịch-sử văn-hóa và quan hệ của nó đối với lịch-sử pháp-luật.

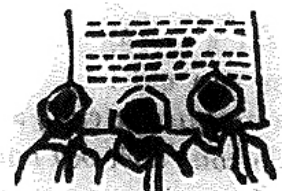
Lại thí dụ như thấy rằng ở một vài nước (Angleterre, Suède chẳng hạn) sự phát đạt của xã-hội đều đặn và liên-tiếp lắm, mà ở một vài nơi khác (Sicile chẳng hạn) thấy sự phát đạt ấy bị các « tai ương thuộc xã hội » (des cataclysmes sociaux) nó làm cho gián đoạn chập chùng. Hai cái hiện-tượng trái nhau ấy nó làm cho ta hiểu những cái lệch lạc của thống-kê biểu mấy xứ ấy giống với nhau.

Ta đã nói rằng Mỹ và Úc là cái đuôi của phương Tây nhưng ở mấy nơi « cấy dân » mới ấy, cái bản lai Tây phương cũng bị thay đổi ít nhiều. Những cái thay đổi ấy là những tài liệu thật-nghiệm rút bổ-ích cho nhà xã-hội học có thể căn cứ vào đó mà dựng nên những « khuôn phục » (sous type).

Vì các lẽ nói trên, các cái thí dụ lớn về xã hội học đều lấy ở phương Tây vì chỉ ở phương ấy các hiện-tượng xã-hội mới được đo bằng con số trong thống-kê biểu.

(còn nữa)

DẬT LANG



THỰC HAY HU

ĐỒN RẰNG. - Vợ chồng ông Nguyễn-dục-Nhuận bắt đầu dĩ phải kiện hai bạn đồng nghiệp trong Lục Tỉnh đó thôi, vì cả hai ông bà chủ báo P. N. T. V. vốn là người « nhân nhục », dù ai nói ngả nói nghiêng, đương đông khách tây, ông bà vẫn vững như cây dừa rừng. . . Bụt trên tòa có bị gà mổ mắt, cũng nên tha thứ cho xứng chữ từ bi. Ông bà Đức-Nhuận kém bụt về chỗ ấy.

ĐỒN RẰNG.- Trong việc lời thối này, ông Phan Khôi, tức Chương đảo, tức Thông Reo, nguyên chủ bút hay chủ bút báo P.N.T.V. tuy biết rất tường tận, nhưng vẫn giữ « Trung Lập » không phò ai mà cũng chẳng công kích ai, vì cả hai bên đều là quen biết cả nói ra sợ nghĩa lợi chẳng toàn « Quân tử thận ư ngôn » là lẽ ấy mà đối

với người « quen biết » nhà văn sĩ có bụng khoan hồng. . .



ĐỒN RẰNG. - Nếu sang năm chính phủ cho bãi độc quyền cất rượu của hãng Phong-Ten, thì có nhiều người sẽ bỏ ra một số tiền to, mà nếu không có tiền thì cầm ruộng, cầm nhà đi để làm vốn mở một công ty khác. Công ty này nghe đâu sẽ điều đình với hãng Phong-Ten mua lại cả các nhà máy và dùng hết cả các thợ thuyền, thợ kỹ sư đã giúp việc hãng kia . . . Trăm hay không bằng tay quen mà có thả võ quit mới hồng ăn mắm gừng.

ĐỒN RẰNG : Về vấn đề bãi độc quyền nấu rượu, kẻ bán thể này người bán thể khác, sự nói sự phải, vãi nói vãi hay, khiến cho « bụt » cũng phải tức cười, nhưng tựu chung mấy cái trưng trình của cụ chủ « Niên lịch

thông thư » và của ông chủ Đông Tây cũng khó lòng mà « Chu » vì « Vĩnh » viên được. Đi, uốn câu thế nào cho vừa miệng cả ?...



ĐỒN RẰNG : Mấy ông hội viên hội Asecourfi công kích ông hội trưởng Trần đưc Tiến thực là quá nóng. Ông Trần là một người lịch duyệt, tiền có, danh vọng có quan trên ngắm xuống người ta trông vào, có lẽ nào lại vì lợi nhỏ của viên coi đồn điền của ông là bác Lưu kính Giản mà quên mối lợi chung của các bạn đồng liêu . . . Oan, oan quá Thị Kính mà . . .

ĐỒN RẰNG : Ông Trần sở dĩ đã thu xếp trao việc xuất bản tập « Tuần San » của hội cho bác cai Lưu là ông muốn cho công tư lộn cả hai bên, và thăm ý ông là muốn cho ông Giản tạm tư cảnh điền viên để sống pha nơi rừng nho

Sách dạy làm 40 nghề ít vốn

LÀ CUỐN ZA ; TRONG BỘ « CÔNG NGHỆ TÙNG-THƯ » MỤC-LỤC (Phần nhiều làm bằng nội-hóa)

- 1 Chế các thứ xà phòng thường : trắng, . . . để giặt để rửa.
- 2 Chế xà phòng thơm, để rửa mặt đủ các hạng bánh, nước.
- 3 Chế các thứ xà phòng thuốc và xà phòng công nghệ.
Chế si dạt đánh da đen thường dùng để đánh giày.
- 4 Chế kem đánh các thứ da màu, như giày da và các gia.
- 5 Chế phấn đánh đồ vải, như giấy trắng, mũ trắng.
- 6 Chế thuốc nhuộm lại khăn xếp bạc.
- 7 Chế thuốc đánh răng, phấn, kem, nước.
- 8 Chế thuốc đánh kim khí, thuốc bột, thuốc nạt.
- 9 Chế thuốc đánh các thứ lông : lông mày, lông nách, râu tóc.
- 10 Chế phấn thơm bôi mặt.
- 11 Chế kem bôi mặt, kem thuốc, như bôi khỏi nẻ chữa bệnh ngoài da.
- 12 Chế súp bôi nẻ.
- 13 Chế các dầu thơm dùng trong nghề nước hoa, rượu mùi, ướp chè gọi essence.
- 14 Nghề chế súp hồng.
- 15 Chế các dầu thơm dùng trong nghề nước hoa, rượu mùi, ướp chè gọi essence.
- 16 Chế các nước hoa.
- 17 Làm trẻ ướp hoa như : hoa sen, nhài, sài, thủy tiên, ngâu và hoa cúc.
- 18 Chế các thứ hương trầm để đốt, để xông, để ướp . . .
- 19 Chế xi đánh đồ gỗ, da, đá . . . (bằng các loại thường dùng nước lá thay lấy)
- 20 Chế xi gắn hộp, gắn bao thư, gắn chai, lọ . . .
- 21 Chế dấm để phủ các loại hộp kim đánh lửa.
- 22 Chế các thứ véc-ni quét lên gỗ, lên đá, lên kim khí . . . Vernis-lampon

- 23 Chế các thứ mài lịch thừng gấm.
- 24 Nghề chế mực đen.
- 25 Chế các thứ mực có màu, nh mực vàng, mực bạc.
- 26 Chế các thứ mực bột, mực bánh.
- 27 Chế các thứ mực riêng để viết lên thủy tinh, sắt, kẽm.
- 28 Chế mực lau hàng nước và hàng đồng bánh.
- 29 Chế mực in hoạt-bản.
- 30 Chế các mực in tay in thợ h, dùng giầu, máy ép, áp tay.
- 31 Chế các thứ mực viết lên vải để đánh dấu.
- 32 Đánh kim khí để mạ nhuộm sơn.
- 33 Mạ antimoine không dùng điện.
- 34 Mạ bạch kim không dùng điện.
- 35 Mạ đồng đỏ không dùng điện.
- 36 Mạ kẽm không dùng điện.
- 37 Mạ kẽm không dùng điện.
- 38 Mạ thiếc không dùng điện.
- 39 Mạ vàng không dùng điện.
- 40 Mạ bạc không dùng điện.

Mỗi nghề đều có bài nói rõ cách thức làm, nhưng điều cần phải biết để có thể tự ý sáng tạo ra các điều mới và thí dụ để cho hiểu.

Sách có nhiều bản để tra để tính toán rất tiện có tự điều tra chữ.

MỘT CUỐN TRỌN CÁC NGHỀ GIẤY 500 TRANG GIÁ BÁN 2p00 ở xa gửi contre remboursement cả cước 2p45
Mua huân mua lễ thơ và mandat để cho nhà xuất-bản như sau này :

«NHẬT-NAM THƯ-QUÁN ĐƯỢC-PHÒNG 26 HÀNG BÔNG HANOI»

bộ học ... Rõ thực làm đầy tờ ông khôn, còn hơn làm bạn với những người hay...

ĐỒN RĂNG : Bao trị sự hội Asecoursi sở dĩ ký tờ hợp đồng để ông Lưu kính Giản thầu những mười năm là vì trong các ngài có ông biết tinh «thái ất» quả quyết rằng chỉ vài năm nữa kinh tế khủng hoảng qua rồi thì giá giấy, mực, công in, lương tòa soạn sẽ tăng lên đến 99 %. thì tờ hợp đồng mà báo Đông Pháp cho là « kỳ quái » sẽ rất lợi cho hội, thì các hội viên còn kêu ca cái nỗi gì... Trong hội được những người biết lo xa cho hội, coi việc hội như việc nhà như thế, thật là hiếm có ở đất Việt-nam này... Chủ nghĩa « nghĩa lợi lưỡng toàn » của cụ Bùi lập Hiến đã lan ra đến đất Bắc-cờ chăng ?

HƯA ĐO.

MUỐN KHỎI CHÁU VÀO LỘ!

Nên dùng

THUỐC CÁI SỐ 39

GIA 6.60

TU-NGOC-LIEN

78 HÀNG BÔNG HÀ NỘI



**CON CỐC NGỒI GÓC BỜ AO,
LẮM LE MUỐN ĐÓP NGÔI SAO TRÊN GIỚI.**

Tục truyền câu ca dao này có từ cuối đời nhà Đinh, dẫu đặt ra để ám chỉ Đỗ-Thích, một viên quan cận thần của vua Đinh-Tiên Hoàng. Một đêm mộng thấy một ngôi sao « trời » vào miệng, Đỗ-Thích từ đấy trong lòng rắp định mưu sâu ám sát vua, những mong chiếm lấy ngai vàng, nhưng công việc làm không phương sách, tai tranh bá đồ vương còn kém nên Đỗ-Thích sau bị hại, thành thử sôi hồng hồng không khiến cho bao nhiêu người làm lụy mà ó danh để lại nghìn thu. Ravallac ám sát vua Henri IV « Henri đệ tứ » Caserio ám sát thống lĩnh Carnot mục đích muốn lên bộ cùng giang sơn cùng các hặc minh quân danh tướng ghi để nghìn thu, thực bụng cũng không mơ tưởng gì đến công cuộc sơn hà nhất thống như là Đỗ-Thích.

Xét tâm lý, cách hành động và mục đích của ông quan họ Đỗ đời nhà Đinh, người đời bấy giờ; vì Đỗ-Thích như cóc ngồi ở bờ ao, không biết thủ phận an thân thờ vua cho tròn đạo, lại làm le muốn những việc đớp ngôi sao trên giới, «xây lâu đài ở bên Tây-ban Nha» nữa. Đỗ-Thích là một người quá tin mộng mỵ lại sẵn bụng gian tham, tưởng giết được vua Đinh rồi, thì một mình đục giới quấy nước, ngất ngờ lên ngôi Hoàng Đế, nhưng tri còn thừa kém, sức chẳng bằng ai, làm gì đã có đủ tư cách như Đồng Thái Sư cướp quyền vua Hán, như Hồ quý Ly chiếm đoạt nhà Trần. Cách cướp nước tranh quyền của y thực là còn nhiều khuyết điểm, người đời bấy giờ

đặt ra câu ca dao trên kia để mỉa mai y tưởng cũng không phải là quá đáng, cho y là một con cóc lại muốn đớp ngôi sao, là con ếch lại muốn cố phình bụng cho to bằng con bò cái.

Nhưng xét việc đời tự cổ chí kim biết bao kẻ cùng một tâm lý như chàng Đỗ-Thích.

Kia thầy lang này học chưa thông giả, đã chi, hồ đã giám khoe mình là Hoa Đà tái thế, tự thánh, tự thần, cả gan tự tôn là vua thuốc nọ với thánh thuốc kia.

Nọ ông văn sĩ kia, hán học mập mờ, văn chương sặc nổi, thầy học non trời, chữ nghĩa giờ giàng cũng giám tự phụ là thông kim, quán cổ ngồi dưới đáy giếng trông giới bằng vung, bình phẩm bết người này, chê bai đến kẻ khác.

Nay chàng ngốc kia ngáp phải ruồi, tọa hưởng kỳ thành một cái gia tài lớn cũng tự công bố là cự phú, với đại thương gia tiền bạc gà ăn không hết, ruộng nương thẳng cánh cò bay, dịch quốc phú gia, có biết đâu rằng gia tài ấy chưa thấm vào đâu, chỉ như một giọt nước ở Thái Bình Dương, như viên cát ở vùng sa mạc vậy. Ôi đồng tiền trong tay thẳng « quách »

Kia anh ngu nọ, học chưa qua lớp Sơ đẳng, nói chẳng ra hơi, việc đời thì ù ù cạc cạc, cũ dù cũ dù cần chẳng võ hột cơm, xuất đời không ra khỏi bờ tre đồng lúa, thế mà cũng làm le chánh hội với hàn lâm.

Đời nhà Đinh có một chàng Đỗ-Thích, đời này biết bao nhiêu kẻ vì ghen sáng tức hão, vì chút

hư danh, không biết bao nhiêu kẻ không biết an thân lo cho chu đáo vụ mình, làm thân con chuột lại muốn ngậm hồng ngậm, tư cách người Mán người Nùng lại muốn chèo leo cây quế, khiến cho miệng thê mìa mai xuống đời. Đứng núi này trông núi nọ nhọc nhằn mà chẳng nên công cán gì.

HỮA-DO

Một bức thư

Bản chi nhận được là thơ sau này vậy cũ nguyên vẫn đăng báo để các bạn Phong hóa nhận làm.

Haiphong . . . ngày
Cháu Phó Vọng ơi,
Trong Nguyễn Trãi gia huấn có câu :

« Có thương đến mới nấng
măng quở,
« Muốn cho con sớm sở hơn
người ».

Khôn được nhờ, giải phải chịu cho nên chú không ngại mất lòng cháu viết thư này khuyên cháu chớ nên để kẻ khác lợi dụng cái tư cách khờ dại của cháu để toại lòng đồ kỹ của họ. Cứ như lời người ta đồn thì chuyện này cháu định mất mấy cũng cày cho được cái chân chánh-hội làng ta dù thầy u cháu có can ngăn cháu cũng không nghe.

Này cháu ơi, theo như luân lý Á-đông ta, « con không nghe lời cha mẹ ấy là con bất hiếu, chồng để vợ sai khiến là một đứa chồng hèn », hay là cháu hiểu nhầm 4 chữ « tại gia lòng phụ » là ở nhà theo vợ phải chằng cháu. Vợ cháu đã làm cho họ nội họ ngoại nhà ta biết bao người mất lòng phật ý. Dầu dữ mất họ... là lẽ ấy đây cháu ạ... Họ đồn rằng cháu cạy cửa, cạy thế lực, nghe thẳng

Cái nạn đặt nợ ăn lãi đòi với con gái Nhật

Một tờ báo nhón ở Nhật, ngày tháng Décembre năm ngoái có đăng một câu truyện về sự cho vay nợ ăn lãi thái quá. vẫn còn thấy thực hành ở nước Nhật. người ta lại lợi dụng việc đó mà làm những cái rất là khả bỉ khả ố, đối với dân bà con gái chẳng kể chi luân lý là gì cả. Chẳng những thế, pháp luật cũng cứ diêm nhiên, không coi sao hết.

Như ở địa hạt Kobé có chàng kia, vay một người cũng ở trong thành phố đó 150 đồng bạc. Đến ngày hẹn người vay nợ không có tiền trả cũng không được chủ nợ cho khất kỳ nào nữa. Chàng cho vay nợ ăn lãi thái quá vẫn nín nính trong bụng rằng : nhà

thầy Dùi xưa nay nó vẫn khinh hổ con cháu nhưng nay vì nó thấy có tiền mà nó thì đang bị làng khinh nó mới sức siêng cháu ra làm, nhưng cháu tự vẫn tâm xem có đủ tư cách không đã. Tuổi chưa qua 30 ăn nói củ dũ củ dù ra chỗ công chúng hội đồng cháu sẽ là một cái may để cho họ vận đi đâu thì đi đấy rõ thực mất tiền mà mua lấy cái rại, đem đâu ra chịu báng không ? Cháu nghe chú nghĩ lại kéo lăm, trong một nhà mà quyền nhất thống ở tay vợ là một nhà chẳng ra gì. Vì danh dự nhà ta, cháu nên nghĩ cho chín. Còn về chuyện ông ve của thiên hạ đồn về hạnh kiểm vợ cháu trong một lá thư sau chú sẽ có lời tường thuật.

Cứ... ký tên

đưa nợ mình, nó có một người con gái đang xuýt xanh tóc tơ mơa mơa, sắc nước hương trời. Đó là cái chủ tâm mà chủ nợ vẫn nhằm trong bụng những ngày nào k a. Chàng ta liền đến thương thuyết với người vay nợ, phải gả con gái mình cho ai có thể trả món nợ đó được. Người con gái bất hạnh kia dù cực lực phản đối cũng vô hiệu, người cha cũng đành phải cần rằng mà nhận việc thương thuyết vô nghĩa ấy. Bây giờ anh chàng chủ cho vay nợ kia, đối với việc đó rất là có thể lực mới đứng ra xếp việc gả bán người con gái ấy. Điều cốt yếu ai muốn lấy cô ta thì phải hứa trả món nợ của bố vợ mình. Đó là cái giá mà cả người thiếu nữ kia đã kể. liều. Song hiềm một nỗi, lấy được vợ rồi hoặc vì đã lòn phí quá hay đức ông chồng cũng không phải là tay giàu có gì, thành ra cũng không trả được món nợ kia.

Bây giờ người chủ vay nợ liền nổi xung xông lại cướp lấy người thiếu phụ rồi vào trong buồng rồi đưa tin báo chồng cô ta rằng : muốn lấy vợ thì phải đem trả nợ đi, bằng không đem trả nợ trước ngày ấy ngày nợ, thì vợ sẽ phải đem bán như một con chơi vào các nhà chứa. Đối với cái cảnh tàn khốc ấy, người chồng cũng hết điều hy vọng vì không tiền, thì còn cực cực sao được? Huống chi cái anh chàng cho vay nợ kia mặt giầy máng giầy lại có ý dụng tâm bất lương, nó chẳng sợ gì ai chê cười mà xử trí như thế xem ra người ta cũng chẳng cười được hẳn, nên dù đức ông chồng p nản đối thế nào cũng điều vô hiệu thôi. Càng nậu người càng, chỉ còn một cách là đi trình cầm.



Song cái lực bọn sét-ty Nhật cũng không đến nổi kém hèn gì như như với chúng cũng không được đi rình cảm người chông hy vọng nhà nước sẽ ra tay thẳng nhất mà nghiêm trị dứa rã tâm kia Song nhà biên tập tờ báo nhưn nọ, xem ra có ý hoài nghi. Vì làm như thế cũng là như chọc tay vào chỗ bụng ong vò vẽ, và đồng thời ấy phải lôi kéo mấy nghìn dứa đặt nợ ăn lãi như thế ra mới được. Tờ báo ấy lại nói rằng: mãi cho đến rày mà sét ty Nhật vẫn công nhiên bắt lấy các con gái những người không có thể trả nợ được rồi đem bán cho các nhà thanh lâu, phần nhiều các con gái đang phải hãm giam ở các nhà bên nước Nhật bây giờ là lại cái cảnh ngộ ấy cả

Thật là một cái hủ tục rất dã man đối với phái phụ nữ, làm như danh xấu tiếng cho nước Nhật là một nước đang cực lực tiến bộ văn minh Mong rằng đạo Cộng-giáo đang khuếch trương ở đây sẽ làm tụt hẳn những cái hủ tục đó đi vậy.

T. H. N. B.

Phong Hóa nước nhà đâu có thể

Phong Hóa họ hồ Thương-nhân, ng ĩa là Phong-Hóa phải can hệ, ở người trên dũ, Thế mà mới đây thấy báo Nông Công Thương đăng tin tấn kích lĩn do mấy nhà giáo điển. Có người biết chuyện ấy báo rằng: Ch vì ông cõn t hà tiên mà bà vự thi theo ôi tĩn thĩi nướn trang sức như các bà thợng-tru any dột sãm tủa lai dũm Sapir Nhũ Đồ, mai dũ, ăm công kiến mới hiẽn CẢN HƯNG. Chõng chõng chĩu đũc như ý. Nhãn ông bũn cõ mấy lĩ quốc trũ đem đến số nũ 62 phũ hàng Bạc bán đũc số tiền kũi, sãm vũng, sãm kĩa lũng vự bũn. Cũ vì thế mà sũy ra tấn kĩa tĩn

VĂN DÀN

OCEANO NOX

P. V. Hugo.

Oh ! combien de marins, combien de capitaines,
Qui sont partis joyeux pour des courses lointaines.
Dans ce morne horizon se sont évanouis !
Combien on disparu, dure et triste fortune !
Dans une mer sans fond par une nuit sans lune
Sous l'aveugle Océan à jamais enfouis !
Combien de patrons morts avec leurs équipages
L'ouragan de leur vie a pris toutes les pages,
Et d'un souffle il a tout dispersé sur les flots !
Nul ne saura leur fin dans l'abîme plongée.
Chaque vague en passant d'un bulin s'est chargée,
L'une a saisi l'esquif, l'autre les mate ôis !
Nul ne sait votre sort, pauvres têtes perdues.
Vous roulez à travers les sombres étendues.
Heur ant de vos fronts morts des écueils inconnus.
Oh ! que de vieux pareus qui n'avaient plus qu'un rêve,
Sont morts en attendant tous les jours sur la grève
Ceux qui ne sont pas revenus !
On s'en retient de vous parfois dans les veillées !
Maint joyeux cercle assis sur des ancres rouillées,
Mêle encor quelque temps vos noms d'ombres couverts.
Aux rires aux refrains, aux récits d'aventures,
Aux baisers qu'on dérobe à vos belles futures,
Tandis que vous dormez dans les goëmons verts.

Biển thẳm đêm trường

T. K. G. dịch,

Biết bao thủy thủ, bao thuyền chủ !
Gió thuận đưa buồm khắp viễn xứ,
Nay hồn tiêu diệt nơi chân trời !
Thảm thay ! ngấu ngùi cái kiếp người !
Bề sâu không đáy trăng không sáng,
Lớp sóng vô tình vùi bao mạng !
Biết bao thuyền chủ cùng linh tàu !
Sau trận cuồng phong đời còn đâu !
Phủ thi lênh đênh trên mặt biển,
Mặt biển mênh mông không bờ bến.
Các ông sóng bạc đến tranh nhau
Ông lôi linh thủy ông lôi tàu
Hỡi ơi những ai số phận mỏng
Trời giạt chiếc thân ngoài biển rộng,
Song rữ quảng thây ngọn thạch tiêu,
Trên bãi cát vàng sớm lại chiều,
Cha già mong ngóng mãi mà chết
Mong ngóng trời tận giờ vĩnh quyết .
Các bạn đồng nghiệp lúc đêm thanh,
Theo hàng neo rỉ ngồi vòng quanh
Hát cười kể những chuyện lưu-lạc
Thường nhắc đến tên người mệnh bạc
Vội kể cùng ai xua chuang tình ,
Tủi ai đây bề ồm rêu xanh !

On demande : « Où sont ils ?
 sort-ils rois dans quelque ile »
 Nous ont-ils délaissés pour un
 bord plus fertile ?
 Puis votre souvenir même est
 enseveli.
 Le corps se perd dans l'eau, le
 nom dans la mémoire.
 Le temps, qui sur toute ombre en
 verse une plus noire,
 Sur le sombre Océan jette le
 sombre oubli.

Bientôt des yeux de tous votre
 ombre est disparue.
 L'un n'a-t-il pas sa barque et
 l'autre sa charrue ?
 Seules, durant ces nuits où l'ora-
 ge est vainqueur,
 Vos veuves aux fronts blancs,
 lassés de vous attendre,
 Parlent encor de vous en remuant
 la cendre
 De leur foyer et de leur cœur

Et quand la tombe enfin a fermé
 leur paupière.
 Rien ne sait plus vos noms, pas
 même une humble pierre,
 Dans l'étroit cimetière où l'écho
 nous répond.
 Pas même un saule vert qui s'ef-
 feuille à l'automne,
 Pas même la chanson naïve et mo-
 notone,
 Que chante un mendiant à l'an-
 gle d'un vieux pont !

Où sont-ils les marins sombrés
 dans les nuits,
 Ô fois, que vous savez de lugu-
 bres histoires.
 Flets profonds routes des mè-
 res à genoux.
 Vous vous les racontez en mon-
 tant les marées,
 Et c'est ce qui vous fait ces voix
 désespérées,
 Que vous avez le soir quand vous
 venez vers nous.

Họ đồn kẻ kia nay sung
 sướng,
 Đảo xa ngồi bầu riêng mình
 hưởng ».
 Rồi đây kẻ khuất hồn phách yên,
 Sóng vùi thi thể người quên tên.
 Thời gian lạnh lẽo buồng màn tối
 Câu chuyện ngoài khơi ai nhắc tới.

Mỗi ai mỗi việc mình biết mình,
 Con người là giống chí vô tình !
 Có đêm giông tố phá tan tác
 Vợ góa chờ ai tóc đã bạc,
 Ngồi nhóm lửa tàn trong bếp lò
 Lửa lòng lại cháy vì người xưa.

Tới khi người yêu đã trăm tuổi,
 Còn ai nhớ tên khách hồ hải
 Không bia không mộ ngoài tha
 ma,
 Không cảnh thủy liễu là thướt tha
 Không cả âu sâu mấy điệu hát,
 Của người hành khách bến cầu nài.

Những linh thủy chết giờ ở đâu ?
 Hỡi sóng người hay bao chuyện
 sâu !
 Các bà mẹ sự quý hai gối.
 Khi người drag triều tiếng rừ
 rội !
 Ấy tiếng thối vọng buổi chiều tà
 Khi người sẵn tới nơi chúng ta.

DỊCH THƠ CÔ
Đề miếu ông Gia-Cát
 Miếu thờ Thùng-vương phải đây
 chưa ?
 Ngoài Cầm-cung kia bách phát
 phơ.

Ba giao thắm tím đời rắc rối,
 Hai triều tin cậy tuổi già-nua.
 Bên đồng cỏ biếc khoe xuân cũ,
 Cách là chim vàng một tiếng hưa.
 Tin liệp chưa mừng thân đã chết
 Anh hùng luống để lệ tuôn mưa.

Văn xám hối
 MIẾU

Biết ra có lúc phân li,
 Thà thôi gặp gỡ làm chi thêm sầu
 Kiếp này trở giờ giang nhau.
 Ai ơi muôn vạn kiếp sau xin chừa
 HÁT NÓI

Ngao ngàn nưê bóng trăng trên
 mặt nước,
 Luống công ai mua chuốc ánh
 hào quang.
 Lò hỏa sinh lừa lọc đủ trăm
 đường.

Dầu son sắt đá vàng là hão cả.
 Tự cổ thủy năng vô nhất tử.
 Nhi kim ngã diệc khốc tam sinh
 Biết chuyện đời soay giờ bởi
 xương mình,
 Thời mặc quách dăm mây xanh
 con chó trắng,
 Mũi sắc trường đã phá tan cay đắng
 Mạnh hình hai đeo dằng nữa mà
 chi !

Tây trần mơn nước dương chi.
 LIÊN MẠI

Vịnh đền bà Triệu-Âu
 Anh-thư lưng lẩy khắp giới nam
 Quyết phá quân Ngô hết giống
 thạm
 Đánh Bắc đánh đông, trăm mặt
 đánh,
 Làm vua, làm tướng một tay
 làm.

Cờ vàng ra lệnh đi hàng nhất,
 Yếm thắm nên công đứng đệ tam.
 Xưa miếu sáng soi gương tiết liệt,
 Phú điều thêm nức tiếng danh
 lam.

TIN NƯỚC NAM VÀ TIN THẾ GIỚI

HANOI

Gâteau Moderne. - Ít lâu nay, ở các phố thấy thêm một thứ thực phẩm bán rong là thứ « ga-lô mô-đéc » do mấy thằng bé con đem đi rao khắp phố. Thứ bánh cũng chẳng có gì lạ cả, chẳng qua cũng là những thứ bánh la vẫn thường dùng. Mấy anh lợi dụng linh niếu kỹ của người mình đặt cho nó một tên mới đó mà thôi, cũng như hiệu thuốc mô-đéc, hiệu ảnh mô-đéc hay cà-phê mô-đéc của bà đầm Ý-đại-lợi ở phố Tiên sinh mở đã hai mươi năm, có lẽ mà vẫn cứ dữ chữ mô-đéc làm danh hiệu.



AI BẢO LOÀI MUỖI LÀ GIỐNG VÔ TÌNH

Báo-khoa-Học có đăng rằng : « Muốn trừ cho tiết loài muỗi thì nên dùng lò điện vì lò điện có tiếng vo-ve chẳng khác gì tiếng muỗi « cái » kêu ở bên tai ban đêm, tiếng ấy làm cho lũ muỗi dợc bay lại, gặp khí nóng trong lò phát ra phải bỏ mạng, héo khô.

Nếu quả việc thí nghiệm này có thực, thì ta cũng đáng phân nan cho mấy anh muỗi dợc bay khắp chợ cùng quê, lều lữ ở nơi hang cùng số tối để hút máu người ta thế mà nghe thấy tiếng ve ve của máy điện tưởng nhầm là tiếng « muỗi cái » bèn tề tuyên bống phát đến nỗi vì tình mà phải mạng vong . . .

Ôi ! cái mãnh lực của ái tình và cái tiếng « vo ve » sâu cây độc địa của « lò điện »

NAM-KỲ

Yêu nên tốt. - Vừa rồi một người thanh niên đem một đồng báo P. N. T. V. đến ga Cuniac đổi rồi diễn thuyết với phát truyền đơn kể sấu vợ chồng ông Nguyễn đức Nhuận rất kịch liệt.

Mấy năm trước tờ báo P. N. T. V. được toàn thể quốc dân vì nể, ngày nay không biết vì đâu mà đến nỗi trẻ con dẽ chế người lớn khinh miệt... Thế sự thảng chằm, yêu nên tốt, ghét nên sấu, cái khen cái chê của người mình không biết đối với việc này có cơ gì không ?



MĂN CHÂU

Tam độc chánh sách

Người Nhật đến Mãn Châu dùng nhiều chánh sách, trước hết dùng võ lực chánh sách, mới rồi có « tứ đầu chánh trị » nay lại có chánh sách « Tam độc » nữa. Sao gọi là tam độc ? 1° là thuốc phiện, 2° là đánh bạc, 3° là nhà chứa.

Theo tin Cáp nhĩ-lân thì chỉ một khu vực Đâu-đạo cầu có đến 200 nhà thổ thuốc phiện tiếm lớn, còn mấy nơi linh tinh kẻ có trên 1000 nhà. Nhà gái bạc thì (ở chức cầu lạc bộ nhiều hạng : 2.000, 5.000, 10.000, v. v. tùy vốn nhiều ít mà lấy thuế. Còn nói chỉ phố chứa giữ ? Thực là nhiều lắm . . .

Ở cái đời các nước ganh đua nhau, có phải chỉ quả bom tấn chiến mới đáng sợ mà thôi đâu, như chánh sách

« tam độc » trên này cũng đáng ghê lắm chứ !

T. D.

TÂY BAN NHA

Khai độ sách. - Một tờ báo Tây Ban Nha có đăng rằng năm xưa một người Pháp qua du lịch bắc bộ Tây-ban-Nha đã được mục kích một con khỉ ngồi dưới gốc cây đọc sách tiếng rất rành mạch giống rạc chẳng khác gì người Nhẫu bất học bất như vật, khỉ còn biết rằng : « khai quyền hữu ích » người ta lẽ nào cam chịu ngu si để hồng hường thái bình ư ?



TỤC LÀ Ở LÔ-MÃ-NI

Phiên chợ cưới

BUGAREST. -- Năm nào cũng đến ngày 17 Juillet làng Gaina, gần Arad, ở Transylvanie có mở một phiên « Chợ cưới ».

Các thiếu nữ đến tuổi cập kê ở các vùng lân cận cùng cha mẹ mang một ít súc vật « của hồi môn » lên ngồi trên núi, bấy giờ các cậu trai tơ muốn lấy vợ mới cùng nhau lũ lượt đi qua dẽ trợn bặt trăm năm, chợ chỉ nội trong một ngày đến lúc mặt trời lặn thì hết, rồi đến bữa tiệc rất linh đình, đôi hào, đôi ấy đều hỷ há ăn uống, về xuân biếu trên nét mặt.

D. P.

Nạn chiến tranh ở Mãn Châu

Quan quân Nhật không nói đến « Thỗ-phỉ » nữa mà chỉ dùng chữ « địch quân »

Phỏng theo bài tường thuật của phóng viên một tờ báo Bảo-thủ Thụy-Sĩ có trích dịch trong tuần báo « Lu ».

Người Trung-hoa chống cự kịch liệt về phía Đông, ở ngay nơi bắt đầu có các ruộng lúa rất phì nhiêu của Bắc-Mãn. Nhật là ở miền sơn lâm, vào giữa khoảng vùng Imenpo và địa giới Nga-la-Tur thì sự chống cự lại càng dữ dội quá. Các rừng rậm mênh mông ở miền ấy làm cho sự tiến trù của quân Nhật rất là khó khăn nguy hiểm. Ở đó người Trung hoa có đội ngũ, vận binh phục, có súng cối xay súng đại bác, khiến tướng sĩ Nhật nói lời bọn họ không dám dùng chữ « thỗ phỉ » mà chỉ kêu họ là « địch quân » mà thôi.

... Người Trung hoa, họ chẳng đại gì mà đường đường đánh nhau với quân Nhật. Nhưng họ tổ chức sự kháng cự rất là khôn khéo theo mệnh lệnh một viên quan võ. Xét kỹ thì hình như họ hoạt động theo một bản chương trình nhất định. Không đủ binh khi nên khi họ đương đương ra đánh nhau thì chẳng có nguy hiểm gì cho quân Nhật. Nhưng về sự phá các cầu và các đường xe hỏa thì họ thực tài, thực nhanh. Họ lại khéo chiếm các đồi, rồi đào các chiến hào rất kiên cố. Trước khi sửa sang những công trình bị tàn phá người Nhật phải dùng đại bác bắn rất lâu, thực là một sự tổn phí to cho Nhật.

Người Trung hoa bao giờ cũng hiểu đạo được, nên họ thừa biết rằng đánh nhau ở đồng bằng với

quân Nhật vừa đông hơn vừa sẵn binh nhưng hơn thực là một sự vô lợi cho họ. Vì thế, hễ khi quân Nhật sắp công kích lại là họ thoái binh. Và họ chẳng muốn có những chiến công phi thường mà vô hiệu nghiệm nên họ chỉ cố giữ thế thủ và hết sức tránh sự khai chiến với Nhật: Mục đích họ chỉ cốt làm ngăn trở sự tiến binh của Nhật mà thôi. Nhưng không phải họ nhất định: Khi họ gặp cơ hội tốt có thể giúp họ thắng trận được, là họ quả quyết chiến đấu ngay. Chính ký giả được mục kích một lần sáu mươi quân Trung hoa nhảy sỏ ở một nơi lưu vực lên dùng lưới doãn sang đâm giết quân pháo thủ Nhật trong lúc không đề phòng. Và hễ quân Nhật đi tuần lang thang ra ngoài tầm súng đại bác của mình là Trung Hoa đến khiêu chiến tức khắc.

... Khi ký giả về tới thành Cáp-nhĩ-vân, Lord Lytton chủ tọa ban điều tra của hội quốc liên cử ở Mãn Châu hỏi tin tức về trận tiền. Khi ký giả theo lối xưng hô của người Nhật mà gọi quân Trung hoa là bọn thỗ phỉ thì ngài ngắt câu của ký giả mà mỉm cười bảo rằng: « Đừng gọi họ là thỗ phỉ, chỉ nên nói bọn đấy loạn ».

Bọn ấy trong sự cướp bóc cũng theo một chính sách nhất định. Gặp các nhà Bạch Nga thì họ nhất nhạnh cho kỹ hết. Khi họ cướp các nhà phú hộ phú thương Trung hoa thì họ đối đãi một cách khôn khéo hơn. Còn đối với dân quê thì họ chỉ xin lương thực liền xong mà thôi. Thực ký giả chưa từng thấy một làng nào bị bọn họ cướp phá bao giờ. Cho đến bò ngựa họ cũng hễ đụng tới, chắc họ hiểu rằng làm thế là có lợi cho họ vì sự kháng cự của họ được vững bền là nhờ ở nông

bản; đó tức là lương thực của họ. Dân Trung-Hoa không hề lo đến những sự tróc bách của bọn giặc. Chính họ lại thám thính các trận thế của người Nhật, rồi báo cho các tướng Trung-Hoa.

Hết thầy nhân dân Trung-Hoa đều là mật thám. Hễ anh Bạch-Nga nào giao thông, với người Nhật là họ tố cáo ngay với quân giặc loạn. Ở các làng có quân Nhật đóng bọn dân quê vẫn yên tĩnh, êm đềm làm việc như không có sự gì xảy ra. Thế mà bọn quân Nhật bất cứ làm một việc gì là bên quân Trung-Hoa đã biết rồi.

Một đêm ký giả gặp một nhà Thương mai Trung hoa vừa bị cướp. Ông ta tỏ cho ký giả biết tình hình dân Trung hoa. Bấy giờ ký giả không có thông ngôn, nhưng chỉ trông điệu bộ ông ta cũng đoán ra được. Ông ta khi muốn nói đến « người Trung-hoa » thì làm hiệu tả một người mất áo và túi tiền, và khi nói đến người Nhật thì làm hiệu tả một người dữ tợn đương bóp cổ. Vì ký giả không thấy người Nhật có hề giết người Trung-hoa bao giờ, nên chẳng hiểu cái lối nói chuyện bằng điệu bộ đó. Ký giả liền đi tìm một người thông ngôn thì người ấy giảng nghĩa cho biết rằng người Trung hoa họ chắc trước rằng khi Mãn-châu đã vào tay người Nhật thì họ không thể sống được nữa, và về phương diện kinh tế thì họ sẽ chẳng khác gì những kẻ bị kết án tử hình đó là ý nghĩa của cái điệu bộ bóp cổ. Vì thế cho nên người Trung hoa họ rất tán thành sự kháng cự của bọn giặc và có bị bọn ấy cướp bóc cũng vẫn lấy làm vui lòng. Khắp mấn châu đâu đâu cũng lo sợ rằng Đông Tam Tỉnh lọt vào tay người Nhật. Ban điều tra của hội quốc liên cũng đã xét ra cái hiện tượng ấy

T. K. G. dịch

GUƠNG THỂ THAO

Bóng chuyền (Volley-Ball)

Tuy mùa hè, trời nóng nực những cuộc vận-dộng cần nhiều sức ném-túc cầu, lam cầu, bầu dục cầu, vãn vãn... đều phải tam hoãn. Mùa này ngồi viết văn trong thư phòng, quạt trần chạy suốt ngày còn mỡ hôi nhế nhại, huống chi bạn cái quần đùi, áo cộc ra bãi cỏ lấm lộn với quả bóng da. Nhưng con nhà mền « thể-thao » thân thể như cái máy, ưa cử động ngồi yên như trong người nó ngứa ngáy khó chịu! Không được tập thì ốm cũng có khi! Lấy lời quan Huyện Tư pháp Bùi-dình-Tĩnh làm chứng. Một hôm tôi cùng ông Đốc Trần-huy-Cơ và ông ấm Nguyễn-trọng-Giục vào phủ Hoài chơi thì thấy quan Huyện tư pháp, cởi trần mặc quần đùi giáp bẹn đang vùng vẫy trong chiếc bể bơi piscine đào trước cung đường! Vận động song dưới nước, bây giờ quan Huyện Bùi mới lên cạn tập thể thao Thụy-Điền (Méthode suédoise).

Quan Huyện cười nói: « các ông tính con nhà thể-thao mà nay vào địa vị ngồi buồng giấy cứ bỏ buộc tôi khâu áo chỉnh tề, ngồi sập tựa gối xếp, vít xe diều cần câu thì chết mất. Tôi phải tập thể thao... » Nghe lời ông Huyện Tĩnh, tôi lại nhớ đến lời quan Phủ Quốc-Oai, Cung-dinh-Vãn.

« Một hôm chưa đến giờ hầu, tôi không ngủ chưa, tôi đang cởi trần trụng-trục, quần đùi đi đất tập cón ở sau công-đường. Mời bà già ý chừng vào có việc lại gần

tôi hỏi: «... bác làm ơn bảo cho biết cụ lớn Phủ có cón trên công-đường không? » Bác tính tôi đáp làm sao.

« Chiều hai giờ bà cụ đến, tôi sẽ đưa vào hầu, hiện ngài còn ngủ chưa... »

« Chiều bà lão vào thấy cái anh trụng-trục tập gây ban nãy chính là quan Phủ, bà lão có ý sợ hãi. Nhưng quan Phủ trên công-đường khâu áo chỉnh tề, thể bài lưng lẳng chữ quan Phủ dẫu ở giữa sân vận-dộng cái lúc hết giờ làm việc? »

Thể-thao là một môn thuốc bổ tôi quý, trong trấn quan-trường tôi mới được mục kích bốn ngài là cụ Thượng Nam Trần-vãn-Thông quan Bố Chánh Lạng Sơn Nguyễn quý Toàn quan Phủ Quốc Oai Cung đình Vãn quan huyện Tư Pháp Bùi đình Tĩnh.

Mấy lời mào đầu và bài này tôi nói hơi dài như không ầu vào cái đầu đề « bóng chuyền » trong một dịp đem phổ bày cùng các bạn yêu quý Phong Hoá rằng quan trường ngày nay rất mền thể thao. Quan trường Việt Nam, một nước Văn-Hiến, nước thích khoa cử, nước thích dung dùi ngâm thơ, mà nay bỏ cái thú xé diều dài, đi võng che lọng, mà tập thể thao thì mục « gương thể thao » miroir de sport trong bản trí thực hẳn được phần nhiều độc giả hoan nghênh.

Cụ Tùng Viên là một nhà thi sỹ chữ danh ở nơi non Côi sông Vị chỉ tra cái thú uống rượu ngâm thơ và hình thoảng cao hứng lại có những câu miếu câu nói tuyệt bút, nhờ giọng chị em cất tiếng mà cụ thì roi chầu thay bút son để cho « nở ». Thế mà cụ Tùng Viên lời ngày nay cũng thích si pơ cũng hàng ngày mỗi buổi sáng tập luyện 15 phút. Cụ Tùng Viên có nói truyện với tôi: « Từ ngày tôi mền thể thao đến giờ, văn thơ lại như có giá nghĩa thêm hùng hồn chứ không huyền ảo huyền như trước ».

Tôi xin hầu truyện các ngài về bóng chuyền đọc hai chữ Volley-Ball cũng đủ hiểu nghĩa là bóng-

Câu tự ở đâu?

Bạn thiếu niên, nhiều người quá ham mê sắc dục, hay bị bệnh tinh chửa không tuyệt học có khi dùng thuốc quá công, chân thân sưng nhức, đi tinh, mộng tinh trong nước thường có vẩn như sợi chỉ (filaments) muốn đừng từ tức, hoặc hữu sinh vô dưỡng thì nên kịp dùng *Kiên-tinh tư thân hoàn* Thanh-Hà chỉ ít lâu thân thể tráng kiện, ăn ngon ngủ yên như thường không còn lo ngại cái nạn tuyệt tự nữa. Thật là một môn thuốc câu tự không đầu hàng. Giá thộp 1:5

— Có phòng riêng chuyên có chữa bệnh tinh và bán đủ
Cao Đan Hoàn Tân.

NHẬN CHỮA KHOẢN KHÔNG KHỎI KHÔNG LẤY TIỀN

THANH - HÀ DƯỢC - PHÒNG

55, Route de Hué - Hanoi

bay rồi ! Bóng truyền tức là một môn Ten nít rẻ tiền mà ai cũng có thể chơi được ! Nhất là về mùa nóng nực này thì môn bóng truyền lại thích hợp lắm ! Trong trại binh những cuộc chơi túc cầu và bầu dục đều nghỉ, họ thích bóng truyền, họ đang tập giữ ! Hiện ở Hanoi cũng có bốn đội bóng truyền trứ danh là Edep, chinèse Sport, Arbalète, Flèche-d'or (2 hội dưới này của bạn Từ Sơn sáng lập).

Muốn khích khuyến cái môn thể thao mềm mại phong nhã này trong bọn phụ-nữ, quan toàn-quyền Pasquier đã treo một giải thưởng Volley-Ball cho khắp các nữ học sinh Pháp Nam Bắc Kỳ. Chị em cố tập đi, một môn thể thao chỉ cần mềm mại rất thích hợp cho phụ nữ nước nhà ! Muốn biết cách thức thể lệ rõ ràng hơn xin xem quyển Volley-Ball của bạn Từ Sơn vừa chữ tây vừa quốc ngữ, giá 12 xu bán ở các hiệu sách.

Chơi bóng truyền thì bỏ ích cho cả thân thể và tư chí nó không như Foot Ball, khỏe ở chân Tennis khỏe ở một tay nên thành lệch vai.

Ngoài cái giải thưởng của quan Toàn quyền cho các phụ-nữ, bạn thầu khoán Trương trọng Vọng, phố hàng Cau cũng cho một cái giải cho các hội đàn ông Bắc kỳ do tràng Thê-dục tổ chức giúp. Một cái sân đất, sân cỏ dài 30 thước, ngang 5 thước là có thể đủ được một cái sân bóng truyền rồi.

Kể một cái khung chữ nhật bằng vôi bề dài 22m bề ngang 1m giữa chiều dài chôn hai cái cột gỗ ở mép vách dài, cao từ mặt đất lên 2m 40 thế là cái sân chia làm hai hình vuông mỗi chiều 11m Trên đầu cột trắng một cái lưới

khóat 1m, mắt lưới như lưới Tennis, cái lưới này rặng cao tận đầu cột, thành thử từ đất lên lưới vừa đúng 1m 40 (lưới rộng 1m)

Quả bóng thì nhẹ mà khoảng cỡ 0m 65, trong cũng có vesse cao xu. Khi đánh mỗi bên 6 người như Tennis người bên phía nào cứ đứng bên ấy không có lệ chui qua lưới sang sân đối thủ. Đỉnh bằng 2 tay hay một tùy ý, miễn bóng sang qua lưới mà búa đối diện không đỡ được hay đập ra ngoài vạch, cứ mỗi lần service mà được là ăn một bàn. Ăn 15 bàn (15 points) thì được một ván. Ăn luôn hai ván (2 parties) là được.

Cái lối chơi bóng truyền nó

cầu kỳ nếu nói cả ra thì dài lắm vậy muốn biết rõ thì xin xem sách « Volley Ball » của bạn Từ Sơn bán ở các hiệu sách giá 0p12. Môn bóng truyền rất thích hợp cho người Việt-Nam bầm sinh nhỏ bé. Nếu bạn tập trong một tháng bóng truyền bạn sẽ thấy sức lực vạm vỡ ăn no ngủ say, người khỏe mạnh mẽ chịu. Một môn quà quý, tôi xin kính biểu các bạn đọc giả « Phong hóa. »

TUẤN GIAO



ĐOÀN THIÊN TIÊU THUYẾT

KHÚC RUỘT VOI

Bên ngoài mây kéo đen trời, gió thổi như bão, hạt nước mưa liên tiếp nhau rơi xuống không ngừng. Thỉnh thoảng theo sau cái chớp sáng rực, một tiếng sét vang trời, làm chuyển động cả đến mấy khóm cây ở dưới làn lá bao la, mà dòm vào cái miếu nát chơ chọi.

Phía trong, bên cạnh một cái xe bò trống-chất nào hòm, nào sọt, nào va-ly, có mấy người ngồi ở xung quanh một đống lửa cháy ngùn ngụt. Họ đang hơ quần áo bị nước mưa ướt hết. Nếu để ý nghe, thì ra họ từ Lâm Đồng đến. Họ định ra Ngân Sơn để tiễn đáp ô-tô về Hanoi. Trong số bảy tám

người ngồi đó, điều là người miền xuôi lên đó kiếm ăn. Họ thường hoặc dọn hàng cơm trọ hay là phu làm đường. Tiếng vậy, ở nơi heo lánh, cạnh tranh không có mấy, trừ khoản ăn mặc tiêu khiển, trải qua nhiều năm làm lụng, số tiền tích trữ riêng của mỗi người cũng đã được khá khá. Đến nay kinh tế khủng hoảng, công việc làm ăn không được phát đạt như trước, họ bèn rủ nhau xin nghỉ về thăm nhà. Những đồ đạc kèn cang họ đều để rỏ cho người khác, mỗi người lại mang theo một cái hòm hoặc cái va-li, và thuê chung một cái xe bò, mượn người kéo ra Ngân-Sơn.

— Mấy hôm nay oi giời lắm, không khéo hôm nay mưa mất.

— Chà, đã mưa thế nào được mà lo.

Bàn đi tán lại, sau họ bác bỏ ý của cai Sinh và theo ý của Sếp Thận, quyết đi tắt qua rừng cho chóng. Không may, vì một việc bất ngờ xảy ra mãi đến 12 giờ chưa mới khởi hành được và đi được một quãng ước chừng mười cây số, thì mưa đầu trút xuống như thác. Lộn lại không được, thì xa xa kia một tòa miếu nát thấp thoáng trong đám lá cây. Mấy người đó hết sức đẩy xe cho nhanh tới đó thì quần áo không còn chỗ nào khô. Họ đành phải nhặt nhanh những cành khô lá vàng bừa bãi ở trong miếu đem đốt lên. Nhưng quần áo đã mặc được rồi, chuyện trò đã nhạt nhẽo rồi, mà mưa chưa ngớt. Mãi đến tối mới tạnh. Mây tan vừa hết, trăng vừa mọc lên, họa chăng chỉ còn nước đọng trên lá rơi bị hóm xuống mấy dòng suối đục ngầu. Họ lại đẩy xe ra, nhất định sau đó hai tiếng đồng hồ phải đến kỳ được Ngàn Sơn, tức là chỗ có nhà trọ để nghỉ ngơi có hàng rượu để lấy lại sức và nhất là nơi mà họ không còn phải ngại đến các ngài chùa lâm. Một cái miếu nhỏ tí teo kia không đủ cho họ khời rờn tóc gáy, dù họ toàn là những người đã dạn mặt với phong trần. Mà nhất là xếp Thận, mấy năm trời sung đột với con ma nghèo, tìm đủ cách để đổi lấy cuộc đời dư dật. Kể từ khi bỏ cửa bỏ nhà bỏ làng bỏ xóm cùng với bạn lúc đó còn là Sinh không thôi, bác Thận ra tỉnh vù lấy hai cang xe. Xiết bao nhục nhằn trong mười mấy tháng ấy, nhưng anh ta cũng đề ra được vài đồng. Nhân nghe người

ta nói chuyện, về các miền mỏ than, mỏ kẽm, làm ăn dễ lắm, Sinh và Thận bảo nhau tìm đến xin việc. Nhưng cũng không được bao lâu, mùi thanh đạm tuy đã quen dọng mà túi tiền lưng vẫn thấy nhẹ không. Hai người ấy lại một pheo nữa lộn về Trung châu lần mò ra Hải-phòng đầu phư sang Tân-Đảo. Đẳng đẳng bốn năm trời ở nơi rừng xanh núi đỏ, kể ra thì đường sanh nhai không phải nhàn rồi gì và tiền công thợ cũng ít ỏi lắm nhưng được cái hai bác không thể nữa chừng bỏ nơi đó đi tìm con bò vàng sứ khác. Hai bác phải tu trì dành dụm nên khi lên đến lại ở trên tàu quay về sứ, trong lưng cũng được mỗi người vài trăm bạc vốn.

Đến bến, hai bác sớm đã bàn soạn với nhau nên không như các bạn khác những vôi bị bằng về quê tậu đất.

— Đời bấy giờ, một hai trăm bạc về chốn làng cũ, kể thì cũng không đến nỗi bị người khinh rẻ.

ENCAUSTIQUE

LÀ THỜ SI ĐÃ NẤU DUNG ĐỂ ĐÁNH CÁC ĐỒ GỖ CHO BÓNG

Savon marseille giặt rất tốt. patate nấu các đồ trắng, cristause de soude rửa sơn. Eau de zavel lấy đồ trắng. Acide pour acur sơn tẩy các mùi.

BÁN TẠI :

HIỆU - DỤNG - QUANG

51. Phố hàng bát sứ - HÀ NỘI

nhưng mà có hay gì cái lối ra đình về bếp?

— Tôi cũng nghĩ như vậy. Âu là ta lên quách Lâm Đồng làm ăn. Ngày nọ ta đã ở trên ấy. Để phát tài lắm.

— Ờ, bác nghĩ phải đấy. Như ng ta bây giờ lên đấy, bác liệu làm gì hơn.

— Ta thâu phu làm đường. Ngày nay vạn sự bất như tiền mỗi người với lưng vốn của mình há lại thua ai. Anh em ta công ty.

— Ờ... Ờ... Nói chi lý lắm đấy. Giao ấy ta mà lệt đệt cũng tại kém đồng tiền. Bây giờ thì phải biết!

Sau đó ít lâu, hai bác Sinh và Thận đã nghiệm nhiều là hai ông xếp ở Lâm Đồng. Đến lúc đó hai bác mới được người ta để ý đến và cũng đến lúc đó hai bác mới đỡ giáo đàm nhau, vì hai bác cạnh tranh nhau. Song cuộc chiến, Sinh phải tụt xuống làm cai vì không còn đủ lực mà làm xếp. Thận hạ được Sinh lấy làm sướng lắm, vì kể nghề ấy không phải vừa. Trong lúc biểu thắng, Thận muốn những khoe danh mình về mái chõ làng xưa, nên nhân dịp ít việc bèn thu xếp rờ về quê quán Sinh cũng về. Nhưng khi đi đường y thường luôn luôn để mắt vào trong khoảng rừng rậm, ít chú ý giả nhời câu hỏi của bạn.

Mặt trăng bấy giờ đã lên cao, nhưng thường bị mây che khuất nên ánh sáng lúc tỏ lúc mờ không nhất định một lúc, đoàn bộ hành kia đi tới một khu rừng rậm che khuất cả bóng giăng. Sinh bỗng đứng dừng lại, rút túi lấy ra chiếc còi thổi một tiếng đình lại. Mọi người hãy còn ngạc nhiên thì trong rừng bỗng cũng có hai tiếng khác vang lên. Đồng thời một toán con đò ủa ra.

- Các quan đã đến. Ai có gì phải dâng nộp cả đấy.

Thận lúc đó đi đầu, chưa kịp lui một bước, đã bị một gậy của Sinh choảng vào đầu. Nhanh trí khôn, Thận gục xuống, giả vờ bất tỉnh nhân sự. Gió thổi lá cây qua lại để lọt bóng trắng xuống soi sáng cảnh huyết chiến, cả lúc Cai Sinh bị một người trong đoàn bộ hành tặng một nhát giao cho xong đời lên phản bạn và lúc đoàn bộ hành thắng trận đứng khóc thương mấy bạn sáu số, bị bác về tay còn đỡ. Nhưng họ không thấy xếp Thận đâu nữa. Họ sẽ rồi không bao giờ gặp xếp Thận.

Lúc mới khai mạc cuộc huyết chiến, xếp Thận sớm đã được thoát tay Sinh, bèn vùng chạy vào rừng rậm. Vì vô tình y đã sơ phải cái ruột tượng thật chặt quanh mình. Cái ruột tượng đó là mục đích đời người của y. Vì nó mà y vào sinh ra tử trong mấy năm trời. Vì nó mà y phải lăn lộn ở chốn ma thiêng nước độc, gây oan với bạn cũ là Sinh và sui ra cuộc huyết chiến đang diễn ra cách y vài chục bước. Dẫu sao thì y cũng nắm được nó rồi. Ở trong nó chứa ngoại nghĩa đồng bạc. Không phải nhỏ, số tiền đó. Mất đi, sống làm sao được ở trên đời.

- « Mặc chúng nó ! Thận lấp giao vào bao cấm cỏ chạy Mấy cây cỏ thụ đưa tay ngăn lại. Nhưng dây leo bò cũng ngã mình ra cản lại, hạn vẫn chạy, chạy cho khỏi nơi hắc ám tối tăm, cho đến chỗ yên ả quang đãng cho tới một lớp rừng thưa kịp trước mặt con hồ sấm nó chồm lại. Không để mất một phút, Thận luồn phăng giao ra dơ lên đến bàn tay hồ. Trên không bị Hạng lộ mắt nhìn Thận sung đột với mãnh thú tất cũng phải chịu

BƯỚC ĐƯỜNG ĐỜI

Một hôm, vừa nghe « ăm-ai » mấy tiếng, tôi đã buồn thiu, buồn thiu, vì vỡ bát đó, kể từ độ mới làm, tôi xem có đến hơn hai mươi lượt ! Giới nóng như thiêu hơi người ngốt quá, lại nhân trong người nhọc mệt, vì vẩn vật xuất ngày, nên hai mắt díp lại, rồi vừa kéo quạt, vừa ngủ gật. Bất đồ bà chủ đi qua, sẵn chiếc quạt trong tay, giá cho mấy cái rồi hôm sau tức khắc có lệnh « trục » ra khỏi cửa. Đối với chút lỗi nhỏ mọn như thế, mà sự hành phạt nặng thay ! Cái thân làm công, phó ở tay người, chỉ một cơn nóng giận của chủ, cũng có thể định được số phận người làm ! Đành rằng không ở đây, tìm chỗ khác, nhưng công việc có hạn mình đâu mà chắc được. Trước kia, về vụ rét, không dùng đến quạt, bà vẫn cho đi bán quà trong rạp, nhưng vì hàng ế, chân ấy cũng bỏ « khuyết » đã lâu

là một mặt can đảm. Nhưng người ta không phải sinh ra để trống cụ lại hồ. Nên không mấy lúc cô Nha đã vội lùa vào trong rèm mây không dám nhìn đến lúc Thận xa vào chầu cạp, một tay ôm bụng một tay tý xuống đám cỏ dẫm máu, chừng muốn vùng dậy, miệng thì kêu :

- Ôi trời ơi ! Cái ruột tượng...

TỐ TÂM



Tôi chết điếng và hối-hận vô cùng ! Bấy lâu đem sức người, chống với mệnh giới, thân lưu lạc vẫn hoàn lưu lạc !

Giữa lúc đất bằng nổi sóng, lòng tôi như bị ngọn trào xô đẩy mấy phen chìm nổi lênh đênh, thì bản Âu-Châu đương có cuộc chiến tranh thảm khốc . . .

Khắp đường treo bảng mộ binh . . . Biết bao người đã lìa bỏ quê hương, xa cách cha mẹ, từ giã vợ con, vợ mấy trùng dương đỏ, dâng vào quân nước Pháp. Ngoài phố nhan nhản những linh mộ hồi đó, ta gọi là Hòh « Chảo mào » trước khi xuống tàu, tươi cười vui vẻ, tỏ ra cái khí phách hùng dũng, của con dân « Nam Việt » !

Than ôi ! mấy năm chinh chiến năm xương vô địch đã cao bằng đầu ! Mà đến như đời, được sống đến ngày nay, cũng là nhờ ơn Thượng-Đế. Vì sau khi mất việc, tôi tưởng đến hết hy vọng. Xưa nay đối với những kẻ không có gan trống nổi những nỗi khổ sở ở đời, bán lương tâm cầu đường sinh sống, hay mong chôn nợ xã hội, tìm cách quỵ sinh, tôi cho là hèn phật, và khinh bỉ vô cùng. Nhưng nếu cứ thế này, còn có phen nẻo mở mặt, chi bằng gặp lúc anh em tập nộp đầu quân, tôi cũng liền ra ứng mộ. Vì sức vóc mạnh mẽ, ôi được trúng tuyển ngay . . .

Cách mấy tháng áp tành đời quân tôi dâng, đã đáp lầu sarg Pháp.

Trí tôi bấy giờ háng hái lạ thường ! Bản tâm có mong gì

chẳng qua thử lấy chiến trường làm nơi phấn đấu. Tôi xông pha mạo hiểm trên hàng trận, súng đạn không đủ sơn lông, nên đã lập được nhiều chiến công thường được quan trên khen là can đảm. Lúc ấy tên tôi không gọi là Nguyễn-Lương nữa, mà là anh lính số 8/4... Tôi quả quyết tin ở câu: có dại mình vào đất chết mới tìm được đường sống, nên lắm lúc quanh mình khói lửa mịt mù, cùng anh em khác giống chúng tôi cũng tiếc! Mấy lần được tuyên công giữa trận, trước mặt anh em thật là một hồi đắc tri... .

Trong hai năm, mặt trông rất thư trang lặng, thấy chết bèn mình máu đầm ngọn cỏ, đạn nổ long giong khời mờ mặt đất, những tiếng rên rĩ của kẻ bị thương, như ma kêu như quỷ khóc, nghe mà sớn gáy đùng mình. Cái hoa chiến tranh còn có ngay nào, người đời còn chịu muốn sâu nghĩa thảo ư. Vì cương giới vì lợi quyền, người với người đem nhau ra mà đâm chém lẫn nhau thật là giã man tàn ác! Chừ thực ra những tên quân lương thiện, những kẻ lang tạt, những vong hồn u-uất kia có làm gì nên tội. Chẳng qua trong khi quốc gia lâm nạn bốn phía kẻ làm dân phải hiến thân thờ nước, trước cái thế trận quân thù mình chẳng giết người, biết đâu người có tha nhân, nên phải gác nhân đạo mà giữ lấy thân... .

Gần những chốn tàn sát lương tâm người ta lâu dần mất cả bản năng rồi những sự giết gióc hàng ngày, cũng coi như trò thường thói vậy... .

Trải qua một hồi tranh chiến khắp thế giới đều bị một cơn khủng hoảng. Sức cùng lực tận nước Đức phải ký điều ước

đình chiến, mà chúng tôi cũng mừng được hát khúc Khải Hoàn.



Về nước quân phục chính tề ngược đeo mấy chiếc bội linh tay đóng lon « ách », ngoài mấy vật dè thương cái gan mạo hiểm của tôi đó, tấm thân lao khổ, còn mang theo một số tiền trong ba năm rần rục Áo gấm về quê!... Đối với khối óc hèn mọn của tôi, được thế đã là mừng lắm. Ở tỉnh tuy chưa kể vào dân, chừ ở làng chúng tôi kể đã là về vang lấm đầy!... Tôi vẫn không quên được những thói tục của ông cha để lại, nên cũng mở tiệc ăn mừng. Khắp làng thăm hỏi, biết bao khách khứa ra vào. Nghĩ đến bước cùng đồ đã trải mừng quá đến rơi hàng lệ; bấy giờ mới biết rằng, trước bị bắt hủi bao nhiêu, nay lại được quý mến nhường ấy! Người ta chẳng sợ xã hội không biết đến chỉ sợ không có chút địa vị ở đời. Những người khi tôi còn nhỏ thường hay sỉ nhục tôi nay lại thanh la bạn tôi cả. Chỉ tiếc rằng trong khi nghèo khổ, ngoài sự làm phúc cho tiền cho gạo các ông bạn quên rằng còn cần khuyên bảo nhân từ vỗ về hay an ủi cho kẻ khó được vui lòng.

Thấy bụng người chỉ ưa phở thịnh, ít kẻ phở suy sau mấy buổi thừa tiếp tân khách, tôi đi lập thân phương khác. Sản có ít tiền mua các hàng vật, đem bán các nơi thấy đâu thiếu thứ gì, tôi tìm cho kỹ được. Lấy công làm lãi, trong óc không quên những thửa hàn vi nên gắng chịu kham khổ. Dần dần, cái hàng tỉnh này sang tỉnh khác, nhờ sự quan

sát lĩnh lương, trả tiền khéo léo thứ hàng nào, đem đến đâu cũng không chịu lỗ. Đối với ai còn bịn rịn những cảnh gia đình chừ với tôi lúc ấy, lại khác xưa, hoặc vì hôn lâu đã quên, đến vợ con cũng chừa buồn tình đến.

Rần rục được cái vốn khá khá tôi vào Nam Kỳ mở ngôi hàng câu gạo. Vốn ít, ganh đua lại sao được với khách trú trong ấy song nhờ được tỉnh nhân nài và lòng quả cảm đi bước qua muôn nỗi khó khăn. Có bao lần vốn bỏ ra buôn cả, lại lấy chừ các nơi nhờ thời-vận, gặp năm các chốn là rận cần mồi mùa, những nước láng giềng cũng sang cần gạo của ta, tôi được dịp phát tài lớn Sản cơ hội tới, thu được đồng nào lại bỏ ra cái hàng hết mà ông Ng. c. Th... bởi đó, chắc quốc dân còn nhớ đã tranh được bao nhiêu quyền lợi trong tay khách trú.

Mười năm lặn trên đường tiến thủ, tôi không quên rằng xã hội đã chẳng rộng lòng tôi sống về nghề ý lại, còn gầy tôi được một bài học là lúc nào cũng cần phải có trí quả-quyết, có lòng kiên-nhẫn, có gan mạo hiểm ở đời. Bấy giờ, tôi được hơi mặt mặt, cũng là nhờ khéo biết thực hành bài học đó... .

Nhưng chung quanh tôi, biết đâu chẳng còn có nhiều người, trong óc cũng chưa đủ báy nhiều điều quý hoa mà chỉ vì chưa gặp cơ hội, hoặc vì cảnh ngộ, hay vì thời vận, mà bấy lâu, người đời cũng chẳng thêm nhìn đến nên vẫn đánh đuổi thắm nghĩa sâu... .

B. x. Diên

(thuật theo tập ký ức của bạn)

TRẦN ĐÁNH PHƯƠNG NAM

Quán sự tiểu thuyết (liếp theo).

Phía trên treo một con rồng, bằng gỗ, phía dưới treo mấy cái khiên, mỗi cái vẽ mùi một khác. Ngoài cửa huộc một con ngựa được soi sáng được nửa mình, còn một nửa khuất trong bóng tối.

Kha-lâm bước gần tới cửa, bụng lại trù trù bồng rưng dừng bước nghĩ quanh: « Đây với đất Mạnh-ty-thắc cũng không còn xa mấy, song ta cùng anh ta xa cách từ lúc còn nhỏ, vả chăng họ nói anh ta là người tàn ác, nếu giờ ta về, lỡ không lưu liếp thì khó xử ra. Vậy bắt nhược hãy vào tro đập một tối, rồi sáng mai sẽ quay về nhà. Về nhà anh có từ lẽ với a, ta sẽ liệu bài khuyên bảo bằng không ta lại đi lấy nghe độ thân, rồi một năm lại tới nhà thờ, bấy giờ ta sẽ tu hành ở đó ».

Nghĩ tới đó, Kha-lâm giơ tay đẩy cửa, thì thấy cửa hàng khép hờ không đóng, mà phía trong có tiếng người cười nói vang vang. Tới đó, Kha-lâm lại đứng dừng lại một lát rồi mới dám bước chân vào. Hồi ấy mới đầu mùa thu, giờ chưa rét mấy mà trong nhà hàng đã đốt đồng lửa sưởi thực to, khói bay nghi ngút, đen tối cả nhà, ai mới ở ngoài bước vào thì ngạt không chịu nổi. Giữa trên đồng lửa treo một cái chảo lớn, mùi thơm sực nức trong ngoài. Xung quanh đồng lửa, có 12, 13 người vây học, già trẻ sang nghèo, mỗi người mỗi vẻ khác nhau. Chúng thấy Kha-lâm vào thì reo ò cả lên. Kha-lâm ngạc nhiên không hiểu đầu đuôi ra sao. Trong đó có một anh chàng bản thiện nhem nhược reo to lên rằng:

- Đem rượu ra đây, ta uống mừng ông khách mới.

Đoạn, lại có một người nữa nói tiếp:

- Theo lệ của cửa hàng « Song sắc chiến » (cửa hàng có treo bài bằng con chim chiến vẽ hai mùi) đây, phàm người khách vào sau, tất phải khao người khách trước. Bà chủ đâu! Bà Ý-li sa, có khách mới đến kia, sao bà không lấy rượu ra.

Người ấy nói dứt lời thì có một người đàn bà bụng ra một cái khay, trong đựng chén đựng rượu. Người đàn bà vira bụng vira nói: « Ông nào ít tuổi thì uống rượu nhạt, của ai nhiều tuổi thì uống rượu ngon đây... » Nói tới đó, người đàn bà liền bảo Kha-lâm:

Thưa với thiếu niên tiên sinh, theo lệ ở đây, phàm ông khách nào đến sau, đều phải mời rượu những người đến trước, vậy ngài có bằng lòng như thế hay không?

Kha-lâm nói:

- Nếu phải thưởng lễ ở đây, tôi đâu dám trái, duy tôi cũng ít tiền, chỉ độ hai đồng trở lại, thì tôi có thể chiều lòng các ngài ngay được.

Vừa nói đến đó thì chợt thấy có một cái bàn tay to lớn vỗ vào lưng Kha-lâm, rồi có tiếng nói tiếp luôn theo:

- Người anh em trẻ tuổi ăn nói lẽ phép quá chừng.

Tiếng nói đó lớn như tiếng chuông, cơ hồ chuyển động cả nhà. Kha-lâm giật mình kinh lạ, quay mặt lại nhìn, té ra chính

là Ước-hàn, cùng ở nhà thờ Ba-lũ trước đây. Ước-hàn nói tiếp luôn rằng:

- Cái nhà thờ Ba-lũ đến ngày suy đồn lắm rồi. Trong một ngày, giới xuất mất hai tay tài giỏi, còn gì là cảnh nhà thờ. Người anh em này, tôi biết anh cũng có mắt lắm; anh tuy còn nhỏ, song còn mong có ngày trở nên một bậc hơn người. Đến như những hạng ở trong nhà thờ phỗng nên trò gì đáng nói?

Kha-lâm nói:

Những người ấy cũng là hơn người đấy chứ! Họ đem ngày phụng sự chúa trời, mấy ai đã được như họ.

- Họ hơn người về cái gì?

Àn hơn người, mặc hơn người phải không? Họ ở nhà thờ quanh năm, không canh cửi, chẳng cấy cấy, miếng cơm mảnh

GIÁ BẢO :

1 năm	4 \$ 50
6 tháng	2. 40
3 tháng	1. 30
mỗi số	0. 10

Ngân phiếu và thư-tín xin gửi cho

M. Phạm-Hữu-NINH

Quản lý « Phong-hóa Tuần-báo
Số 1 đường Carnot — HÀ NỘI

áo bóc lột của người. cốt cho nó ấm lấy thân... Bọn họ mà cho là hơn người, thì con bươm, con lợn trong rừng cũng hơn người cả.

Nói tới đó, lại giờ thảng cách tay bảo Kha-lâm rằng :

— Sức tôi khỏe như thế này, mặt anh đẹp như thế ấy, có lẽ nằm eo trong xô nhà thờ được mãi hay sao. Trong thế giới còn có việc, ta còn phải làm, nếu cứ ró ró ở trong bức tường kín thì còn rở được nghề chi !

Nếu vậy sao trước đây bác lại đi tu.

Anh có biết đầu Nguyễn trước vì nàng Mã-cách-tôi đi lấy một thàng què Ô-lâm-đắc mà không nhìn nhõi đến tôi, vì thế tôi bức tức, không muốn trông thấy người đời, mới phải đi vào nhà thờ, chịu tá trong mấy tháng nay. . . Đến giờ bụng tức đã nguôi, nghĩ đến cái cảnh nhà thờ càng chán, bắt buộc lại quay về cõi tục còn hơn.

Ước-hàn nói giết câu truyện thì mục chủ hàng mang đến hai cái bình lớn, một đĩa thì nữ bưng một cái mâm, trên dĩa chia và đĩa, đi đến từng người chia lượt. Đoạn rồi có một người bắc cái vạc nấu món ăn ở trên lò xuống và có một người cầm cái moi lớn múc thịt chia ra các đĩa, Kha-lâm mang rượu với thịt đến một góc nhà ngồi, vừa ăn uống vừa đưa mắt nom cách hành động của khách trong hàng. Kiểu nhà hàng cơm hời đó không khác gì một cái lầu ngựa : Nóc trên dĩa thấp lè tè, khói bụi bám đặc. Cái tầng trên nóc tức là một cái gác xép, không xây thang lên, song cũng bắc một cái thang gỗ để đó. Xung quanh vách hàng đóng những đanh gỗ, để

khách treo mũ áo và roi ngựa yên ngựa. Trên phía lò, có treo 7 cái khiên bằng gỗ, cứ trông khói bụi dày mỏng thì biết cái nào còn mới hay lâu. Trong hàng không có giường, chỉ có bàn dài và ghế dài la liệt.

Dưới dĩa âm ướt, chân ghế chân bàn đều ngập sâu xuống đất. Giời dèm dèm nên không có, chỉ đốt ba ngọn đuốc xoàng. Đuốc cháy thỉnh thoảng lại nổ như tiếng pháo, đưa ra những mùi gỗ thông thơm lên phưng phực. Những cảnh tượng ấy đều là Kha-lâm chưa từng trông thấy xưa nay.

Trong bọn khách ăn hàng, có ba bốn người ăn mặc ra dáng quan hầu linh tặc. Canh chỗ ống khói, có một chàng phượng chèo, vào trạc đứng tuổi, mặc cái áo cũ, các chân khuy đã đứt tả tơi, hai mắt lèm nhèm ra chùng say khướt, một tay ôm cây dờn, đã đứt mất hai giây, một tay xúc thịt ăn nhồm nhám. Hai người cùng ngồi cạnh hắn, tuổi cũng cùng trạc hắn, một người mặc áo trên cổ có lông, ngồi gần lò, nóng mà cũng không chịu cởi ra : còn một người mặc cái áo mỏng, hai con mắt sắc như ngọn mác, râu rậm đám chực cả xuống. Bên cạnh anh ta, là anh Ước-hàn rồi đến 3 người nữa đều là con nhà làm ruộng. Vào khoảng thời đại phong kiến, ruộng đất đều thuộc nhà vua, các quan to đều giữ thái ấp nhận ruộng của nhà vua mà cấy cấy. Ngoài khoảng ruộng ấy, trao cho thường dân cấy cấy tức là những bọn làm ruộng tự do. Ba người này đều là hạng đó. Lại có một người, là tay thợ ruộng của nhà quý phái ; rồi đến một chàng thiếu niên, dáng dấp tự đắc, coi chừng

khinh rẻ cả bọn khách trong hàng. Gần đó chàng to béo phục phịch, song đã say khướt nằm ườn ra đó.

Mục chủ hàng thấy Kha-lâm ngồi có một mình, liền chạy đến gần bên cạnh, trở vào anh chàng nằm say mà bảo Kha-lâm :

— Người ấy tên là Ngôã Thắc tôi nhờ anh ta vẽ cái biển ho tôi, thực là vô nghĩa : Này bác ơi ! Bác có biết con chim hai mùi, nó là giống chim thế nào không ? Hàng tôi đặt tên là ngôi hàng con chim đó.

Kha-lâm nói :

— Con chim nó giống con cá, nhưng hơi nhỏ kém. Trước đây tôi đã được trông thấy một lần.

— Phải, tôi cũng thấy người ta nói thế, nhưng anh chàng kia thì anh ta lại không cho là thế. Anh ta bảo tôi cứ có rượu và thuốc vẽ cho anh ta là anh ta vẽ hộ. Tôi giết nát chẳng biết gì, với đưa cho anh ta vẽ bây giờ đã say đưa ra đó rồi. Đây anh ta vẽ như thế này, bác trông có được không ?

Nói đoạn đưa bức vẽ ra cho Kha-lâm xem và hỏi :

— Ông trông có giống con chim chiến mà ông đã trông thấy chẳng ?

Kha-lâm lắc đầu đáp rằng :

— Hạng chim này tôi chưa trông thấy bao giờ.

— Chính thế ! Tôi trông con chim này chẳng khác con gà vật lông, phát ban khắp mình mà chết. Hàng tôi thường có những người sang trọng đến trọ, đôi khi có Hoàng đế nước Anh qua đây, nếu treo càn như thế, thực là xấu hổ cho tôi.

(Còn nữa).

Một cuốn sách *thiết-thực* có ích-lợi vừa xuất bản do Nhà-Nước thông dụng:

LUẬT TRƯỚC - BẠ MỚI

Thề-lệ đương thời-hành thuế trước bạ, tiền, ộp bỏ và Địa-bỏ có thí dụ dẫn-giải rõ ràng

HÔNG-MAI

NGUYỄN-QUANG-TRAI

soạn

Sách này sau khi quan Chánh Trước-Bạ Đông-Pháp và qua i Chánh Địa-Bỏ Đông-Pháp xem qua rồi. Tòa Trước-Bạ Trung Ương lại kiểm-đuyệt cần-thầu

Công-văn số 4 117 - E, gửi ngày 27 Décembre 1930

Quan Giám-Đốc Tài Chính Đông-Pháp có giới thiệu với:

Quan THỐNG-ĐỐC NAM KỲ

Quan KHÂM SỞ TRUNG KỲ

Quan THỐNG SỞ BẮC-KỲ.

nên mua quyển này cho các chức-dịch chốn hương-thôn thông-dụng, vì là một quyển sách thiết-thực rất có ích-lợi cho nhân-dân

Sách giấy 90 trang Giá 0\$69

Có gửi bán ở các hiệu sách lớn các nơi.

Ở xa nếu muốn viết thư thẳng về nhà-quản mua, mỗi cuốn xin gởi thêm 0\$20 tiền cước

Thế nào là

« Phòng-tích »

Bệnh phòng tích dân ông, đàn bà, sức lực kém hường hay bị, từ 25 đến 50 mươi tuổi hay bị lắm. 1- Vì cơm no rượu say với ham tìm dục. 2- Ăn xong đi ngủ hay đi tắm ngay nên tay chân, gọi là phòng tích. khi làm bệnh thấy đầu hơi, tức cổ, tức ngực, cơm không muốn ăn, ăn thì ợ, buồn đau bụng đau lưng, chân tay mỏi mệt. Bị lâu nản, sắc mặt vàng, da bụng gầy. Mỗi ngày 1, 2 liều, lâu 4, 5 liều Phòng Tích thần được. Con Chín không công phạt. Tổng bệnh ắt thấy dễ chịu hoặc khỏi ngay. Mỗi liều chứa hai hạt uống. giá 0p40

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178 bis, Route Lach-Truy, Haiphong

ÁN-TỬ KIM-TIÊN NĂM 1926



CÁC NƠI ĐẠI LÝ

Hanoi : M. Hiền, 22 bis, phố Huế ; Trần Văn Huân 99, phố Mới, Quảng Tín Kỳ, 44 phố Hàng Lọng
Ngayễn-Ngọc-Linh, 25 phố Hàng Bông - Hà-dông
Hiệu Nam-Thọ, chợ Bưởi ; Báo-Châu, Phố, phố
Bruxelles : Hàng-Phong ở Chợ Cũ - Nam-định ;
Biệu Lành-Sinh-Đương 19, Phố khách Hưng-Long
19 Hàng Tích - Hải-dương ; Hiệu Chi-Lâu 11 Đông
thị - Bạc-ninh ; Vinh-Sinh 162 Tiền-an - Sơn-tây ;
Vạn-Thành 47, Mậu Tỉnh - Hải-phong ; hiệu Nam-
Tân, bán sách vở, 48, phố Bonnal - Vinh ; Sinh-
Huy phố gare - Huế, Vinh-Tường 49 Gia long
Saigon Hưng-Vượng 107 ở Espagne.

Các tỉnh trong ba kỳ có đại lý báo cũ

NHÀ HỘ SINH

NGUYỄN - THI - DOAN

53, PHỐ HÀNG TRỐNG HANOI

MỜ ĐÀ LÂU NĂM

BÀ ĐỜ

Cổ hàng tốt nghiệp trường
thuộc Đông Dương
Đã làm việc hơn mười năm ở
các nhà thương nhưn Bắc kỳ

Công việc cần thận và có quan Đốc táng trông nom

Xin chú ý !! Xin chú ý !!

HOÀNG HẠC BAO SẢN CAO

Thuốc này chỉ phòng bị cho đàn bà, ăn vài bữa để khỏi sinh cá, chứng ngứa-hiền, mả nhớt của bụng sạch làn bụng rất thơm hiên, mả cũng ngứa cái khi phòng ban thủ thập không cảm nhận được, người nào có ngứa mả chứng em chỉ ăn vài ngày đồng, xong bà chỉ và, mả cũng đã da thòai thui, phạp đàn bà sau khi sinh sản uống cho Bao-Sản của bà chành Ngay-Như-cuôn-lưu, mả cho Hoàng-Hân uống, mả ông Đàng Nghi, chủ nhà thuốc 70-Sanh-Bazong là nơi đầu tiên hiệu nghiệm Cách dùng chỉ rõ trong mả. Giá mỗi 20p0

Có bán tại

MIN GIANG - CHỢ QUÁN ĐÌNH PHƯƠNG

LÊ-TẤT GIANG chủ nhưn

PHAN THIẾT 2, Rue de Đông-Khánh (ANNAM)

PHAN-BA-CAN

82. Rue du Chanvre Hanoi
TÉLÉPHONE : 812

FABRIQUE DE COURONNES
MORTUAIRES EN PERLES
MONTAGE ARTISTIQUE ET
HAUTE — NOUVEAUTÉ


Maison la plus impor-
tante la plus ancienne
et la plus réputée.

HIỆU ĐỨC-LỢI

26. 61 RUE DES TASSES HANOI
TÉLÉPHONE : 571

ĐỒ ĐỒNG ĐẸP VÀ KỸ
NGẮT BẮC KỲ. CÓ
ĐỦ CÁC KIỂU MỸ THUẬT
GIÁ BẠN PHẢI CHĂNG

Chủ nhân PHÙNG - VĂN - MÀU
• các chi điểm •
105, Rue d'Espagne - SAIGON
78-80, P. Doumer - HAIPHONG

III CÁC BÀ LỊCH XỬ NÊN CÓ 
HOA TÀI VÀ NHÃN KIM CƯỜNG ≡
≡≡ ĐỒ NỮ TRANG NGỌC THẠCH

BĂNG PLATINE
PLATOR
OR



TẠI HIỆU THINE-SENG 44 HÀNG-TRÔNG-HANOI

MỘT HIỆU VÀNG BẠC ■ ■ ■ ■

■ ■ ■ ■ ■ TO NHẤT BẮC KỲ

MỘT-CƠ-QUAN: Chuyên khảo cứu về những cách phòng nạn cháy.
Thực hành cách phòng nạn ấy theo phương pháp riêng
RẤT HIỆU NGHIỆM

CHỨ NHẬT NÀO CŨNG CÓ THỦ MÀY CỨU HÒA Ở BẢNHIỆU ĐỀ TỎ RỒ
SỰ HIỆU NGHIỆM CỦA MÁY :

KNOCK - OUT

PIERRE JACOMET

Đại lý độc quyền máy cứu Hỏa «Knock Out»
chuyên môn về cách ngăn phòng nạn cháy.
29. Phố Đồng Khánh điện tín : Jacomet Hanoi
Giấy nói 617 R. C. Hanoi 394

Ai muốn hỏi bạn điều gì về cách ngăn
phòng nạn cháy, bản-Hiệu-rất-hiệu
nghênh chỉ rõ.

